|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC  TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI  **KHOA ……………..** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Mẫu 2**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG KHAI ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT NĂM HỌC 2021 - 2022**

| **STT** | **Ngành** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng** | | | | |
| **A** | **Hệ Thạc sĩ** | | | | |
| … |  |  |  |  |  |
| **B** | **Hệ đại học (ĐH8)** | | | | |
| ..... |  |  |  |  |  |
| **C** | **Hệ đại học....(ĐH9)** | | | | |
| … |  |  |  |  |  |
| **D** | **Hệ đại học (ĐH10)** | | | | |
| **1** | **Lớp: ĐH10LQ5** |  |  |  |  |
| 1.1 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | - Về kiến thức: Trình bày và phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin.  - Về kỹ năng: Vận dụng các tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học để phân tích và đánh giá một số vấn đề chính trị xã hội liên quan tới chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  NL1: Có năng lực hình thành tư duy phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất các quan hệ chính trị - xã hội, góp phần hình thành niềm tin, lý tưởng cách mạng và xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường  NL2: Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức và kỹ năng; có năng lực lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể | 2 | 1 | Tự luận, Thảo luận nhóm |
| 1.2 | Kỹ năng mềm | - Về kiến thức: Học phần Kỹ năng mềm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng phục vụ cho cuộc sống và thực tiễn. Bên cạnh đó, người học sẽ được trang bị các kỹ năng cần thiết để có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực. Ngoài ra, học phần Kỹ năng mềm còn giúp cho người học gia tăng khả năng cạnh tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.  -Về kỹ năng: Biết vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công việc và trong cuộc sống như: quá trình giao tiếp, quá trình giải quyết vấn đề, giải quyết xung đột tại nơi làm việc, kỹ năng lãnh đạo, thực tiễn đi xin việc và hòa nhập với công việc mới.  -Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình | 2 | 1 | Thuyết trình, làm việc nhóm, tình hướng, tự học |
| 1.3 | Tiếng Anh 3 | Về kiến thức ngôn ngữ  \* Ngữ âm: Sinh viên có thể phát âm rõ ràng theo hướng dẫn và tự tin hơn trong các hội thoại có hướng dẫn trong và ngoài lớp.  \* Ngữ pháp: Có vốn kiến thức cơ bản và nâng cao về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày như cuộc sống truyền thống và hiện đại, các vấn đề về sức khỏe, các vật dụng cá nhân và trong gia đình, thông tin cá nhân, mô tả ngườiquen và trao đổi những trải nghiệm. Đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo cấu trúc câu.  \* Từ vựng: Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp cơ bản và nâng cao hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.  Về các kỹ năng ngôn ngữ  \* Kỹ năng đọc:  - Đọc hiểu các đoạn văn có độ dài trung bình.  - Rèn luyện kỹ năng đọc lướt nhanh để lấy thông tin chính cho các bài tập đọc hiểu.  - Đọc lướt các văn bản dài để xác định các thông tin cần tìm, thu thập thông tin từ nhiều phần của một văn bản, hay từ nhiều văn bản khác nhau nhằm hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể trong bài đọc.  - Xác định được các kết luận chính được chỉ rõ ra trong các bài báo hay đoạn văn.  \* Kỹ năng nói:  - Giao tiếp được trong những tình huống cơ bản và hiểu được những hội thoại với những chủ đề trong giao tiếp cơ bản và nâng cao.  - Hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề trong tình huống giao tiếp cơ bản và nâng cao.  - Thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để trao đổi, chia sẻ và thảo luận về những trải nghiệm trong cuộc sống.  - Làm việc theo nhóm để thực hiện những nhiệm vụ cơ bản như thảo luận về một chủ đề quen thuộc, hay trao đổi và chia sẻ thông tin với những cách diễn đạt và ngôn ngữ cơ bản.  - Miêu tả tính cách sự vật sự việc, những thay đổi giữa cuộc sống hiện đại và truyền thống, chia sẻ những trải nghiệm của bản thân.  - Trình bày một chủ đề cơ bản về những vấn đề liên quan đến cuộc sống và các tình huống gặp phải, đưa ra lý do và có thể cố thuyết phục người nghe đồng tình theo quan điểm cá nhân.  \* Kỹ năng viết  - Viết về một chủ đề với những gợi ý  - Viết các cụm từ, các câu cơ bản sử dụng câu điều kiện, câu trực tiếp gián tiếp, động danh từ  - Cách viết lại câu giữa các thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn giản.  \* Kỹ năng nghe  - Nghe những cụm từ, những cách diễn đạt liên quan đến những hoạt động đã xảy ra khi chúng được nói một cách trôi chảy.  - Hiểu được chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách trôi chảy.  - Hiểu được nội dung chính trong các hội thoại hoặc các cuộc thảo luận.  \* Các nhóm kỹ năng khác  - Nâng cao kĩ năng làm việc nhóm và kĩ năng thuyết trình bằng tiếng Anh (sử dụng từ ngữ đơn giản và ngôn từ rõ ràng).  - Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet, báo chí để phục vụ cho môn học chuyên ngành của mình.  - Khích lệ sinh viên hỏi đáp và nhận xét đánh giá.  Về năng lực tự chủ và trách nhiệm  - Xác định được tầm quan trọng của môn học và có ý thức cao độ trong việc học hỏi nắm bắt nội dung môn học.  - Phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu tài liệu, tìm tòi sáng tạo các nguồn sách để đọc thêm và các tài liệu trên mạng internet …  - Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn.  - Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử.  - Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.  - Sinh viên hăng hái, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động thảo luận trên lớp.  - Chia sẻ thông tin với bạn bè và giáo viên.  - Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình. | 3 | 1 | Thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm, dạy học thực hành, đàm thoại, tình huống, tự học |
| 1.4 | Nguyên lý kế toán | - Về kiến thức: Hiểu và vận dụng được chế độ kế toán Việt Nam để bước đầu tiếp cận với thực tiễn kế toán trong hệ thống quản lý; đồng thời định hướng được việc sử dụng tài liệu kế toán vào quản lý các lĩnh vực thuộc chuyên ngành của mình.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng về nhận thức: Nắm được bản chất của kế toán, các phương pháp kế toán, các quá trình kinh doanh chủ yếu và toàn bộ công việc kế toán ở một đơn vị cụ thể.  + Kỹ năng về nghề ngiệp: Vận dụng kiến thức đã học có thể thực hành công việc kế toán ở dạng đơn giản.  + Kỹ năng làm việc với nhóm: Vận dụng được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác thông qua giờ thảo luận và thực hành.  + Kỹ năng tư duy: Tổng hợp và đánh giá khái quát được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó có thể đưa ra những biện pháp giúp cho nhà quản lý của doanh nghiệp quản lý tốt chi phí, hạ giá thành sản phẩm, đồng thời điều chỉnh được các hoạt động trong doanh nghiệp đảm bảo đạt được lợi nhuận cao cho doanh nghiệp. Từ các báo cáo tài chính có thể cung cấp được các thông tin khái quát về tình hình tài chính giúp cho doanh nghiệp có biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.  - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:  + Có niềm tin, thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Ý thức được tầm quan trọng của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn. | 3 | 1 | Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tình huống, Tự học |
| 1.5 | Quản trị chất lượng | - Về kiến thức:Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị chất lượng và vận dụng vào trong thực tiễn công việc.  - Về kỹ năng: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về quản trị chất lượng, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Người học có thể rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác trong công việc.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 3 | 1 | Thuyết trình, Tự học |
| 1.6 | Quản trị nguồn nhân lực | Về kiến thức: Người học hiểu được các vấn đề căn bản về các hoạt động quản trị nguồn nhân lực, cụ thể như sau: Các nhân tố cần thiết để quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; phân tích công việc; lập kế hoạch về nguồn nhân lực; phương pháp để tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân viên; phương pháp trả lương hiệu quả.  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo những vấn đề cơ bản của quản trị nhân lực; nhận thức được sự cần thiết phải xây dựng nguồn nhân lực linh hoạt hiệu quả.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 3 | 1 | Thuyết trình, Tự học |
| 1.7 | Quản lý kho hàng bến bãi | Về kiến thức: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý kho hàng bến bãi; tổ chức xếp dỡ tại kho hàng bến bãi; kỹ thuật xếp dỡ hàng hoá; thể thức xuất nhập tại kho hàng bến bãi; quản lý hành chính kho hàng bến bãi; kiểm kê và bảo quản hàng hoá tại kho hàng bến bãi; kế hoạch phục vụ phương tiện tại kho hàng bến bãi và tổ chức khai thác bến cảng container  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Trình bày và hiểu được những hoạt động có liên quan đến quản lý kho hàng bến bãi.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc ở doanh nghiệp.  + Kỹ năng làm việc nhóm: Thông qua thảo luận và bài tập thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Có thể đưa ra các vấn đề mới về công tác quản lý kho hàng bến bãi.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  + Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định.  + Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic  + Rèn luyện tính chủ động, linh hoạt trong xử lý tình huống phát sinh  + Yêu thích môn học, hứng thú với việc nghiên cứu về quản lý kho hàng bến bãi phục vụ cho hoạt động kinh doanh.  + Hiểu được tầm quan trọng của việc quản lý kho hàng bến bãi đối với mỗi doanh nghiệp và nền kinh tế. | 3 | 1 | Thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm, tự học |
| 1.8 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | - Về kiến thức: Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản trong chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc và nhân loại.  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá được một số vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  NL1: Có lập tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh theo tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.  NL2: Tích cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác –Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.  NL3: Xác định trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc; Có năng lực vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh giải quyết vấn đề đặt ra trong lĩnh vực nghề nghiệp. | 2 | 2 | Tự luận, Thảo luận nhóm |
| 1.9 | Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh | - Về kiến thức: nắm được những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu trong từng giai đoạn của quá trình nghiên cứu phục vụ quản lý và kinh doanh như: xác định vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh.  - Về kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng xác định ý tưởng, thiết kế nghiên cứu, kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác thực hiện quá trình nghiên cứu, lựa chọn cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, cũng như trình bày báo cáo khoa học hoàn chỉnh. Rèn luyện tư duy khoa học mang tính suy luận, logic trong thực hiện các đề tài nghiên cứu làm nền tảng cho việc tiếp cận các học phần có liên quan và nghiên cứu khoa học. Cơ sở áp dụng vào thực tiễn hoạt động kinh tế xã hội.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong nghiên cứu phục vụ phát triển, mở rộng quy mô doanh nghiệp , có khả năng cải tiến và cập nhật kiến thức mới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong công việc, có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm , khả năng hoạch định, điều phối và tổ chức thực hiện; có năng lực đánh giá hiệu quả công việc và cải tiến các hoạt động chuyên môn. | 3 | 2 | Thuyết trình, tự học |
| 1.10 | Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp | Về kiến thức: người học nắm và hiểu rõ các kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực, triết lý đạo đức kinh doanh, các khía cạnh thể hiện đạo đức kinh doanh và vấn đề xây dựng đạo đức kinh doanh. Ngoài ra, còn phải trình bày được các kiến thức xoay quanh vấn đề văn hóa trong môi trường doanh nghiệp và nội dung của xây dựng văn hóa doanh nghiệp.  - Về kỹ năng: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động của các doanh nghiệp.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  + Có niềm tin thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Ý thức được tầm quan trọng của môn học để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi nâng cao kiến thức chuyên môn. | 3 | 2 | Thuyết trình, phân tích, xử lý số liệu, làm việc nhóm, tình huống, thu thập số liệu, tự học |
| 1.11 | Quản trị chuỗi cung ứng | Về kiến thức: Hiểu được cấu trúc bản chất chuỗi cung ứng, nắm các quá trình cơ bản kết nối giữa các tổ chức này và phương pháp để kết nối các quá trình thống nhất vào chuỗi cung ứng. Có kiến thức hệ thống về các quá trình cơ bản trong chuỗi cung ứng, nhận thức đúng về hệ thống thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng, các mức độ liên kết, nguyên tắc phối hợp phổ biến trong chuỗi cung ứng. Nắm các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá hiệu quả chuỗi cung ứng  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Giải thích và đánh giá được các vấn đề liên quan quản trị chuỗi cung ứng.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Đưa ra các quyết định thiết kế và lựa chọn mô hình quản trị chức năng phù hợp, có khả năng thích nghi linh hoạt về cấc quyết định vận hành chuỗi cung ứng trong những thị trường đặc thù và loại hình doanh nghiệp khác nhau  + Kỹ năng tư duy: Phát triển tư duy chủ động, năng động và sáng tạo, có khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn.  - Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:  + Rèn luyện đức tính chuyên cần, cẩn thận, hợp tác, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong học tập và công việc. Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau.  + Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, có năng lực lập kế hoạch, điều phối và năng lực tự đánh giá.  + Yêu thích học phần, hứng thú với việc nghiên cứu để hiểu, vận dụng và phân tích được các vấn đề quản lý chuỗi cung ứng | 3 | 2 | Thuyết trình, làm việc nhóm, tình huống, tự học |
| 1.12 | Nghiệp vụ hải quan | - Về kiến thức: Sau khi học nghiên cứu học phần Nghiệp vụ hải quan, sinh viên nắm được kiến thức liên quan đến nghiệp vụ hải quan như thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan, xác định trị giá hải quan, tính thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế khác; nắm được các quy định của Việt Nam cũng như các Công ước quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hải quan đang được áp dụng.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Hiểu và có khả năng vận dụng kiến thức về nghiệp vụ hải quan làm cơ sở để thực hiện các tác nghiệp như khai báo, làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, gia công, viện trợ,… tránh được những sai sót và vi phạm các quy định của pháp luật về Hải quan  + Kỹ năng nghề nghiệp: Sinh viên có thể thực hiện chính xác các quy định trong quá trình làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hoá xuất nhập khẩu; có khả năng phân tích, phát hiện và giải quyết các vướng mắc còn tồn tại liên quan đến quy trình, thủ tục hải quan hiện nay; soạn thảo được các văn bản khi phân tích, đánh giá về quy định thủ tục hải quan cũng như soạn thảo văn bản theo yêu cầu của bộ hồ sơ khai báo Hải quan; sử dụng thành thạo các công cụ tin học để thực hiện khai báo Hải quan điện tử.  + Kỹ năng tư duy: Có khả năng phân tích, tổng hợp và tư duy khoa học nhằm thực hiện các tác nghiệp trong quy trình thủ tục hải quan, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và tự do hoá thương mại .  - Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:  + Rèn luyện đức tính chuyên cần, cẩn thận, hợp tác, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong học tập và công việc. Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau.  + Có khả năng đưa ra được những nhận định và đánh giá độc lập về các vấn đề thuộc về nghiệp vụ hải quan, đồng thời bảo vệ và tự chịu trách nhiệm trước những đánh giá đó.  + Định hướng phát triển năng lực bản thân để thích nghi với môi trường làm việc và đáp ứng các yêu cầu công việc có liên quan đến các nghiệp vụ hải quan trong tương lai. | 3 | 2 | Làm việc nhóm, tình huống, Tự học |
| 1.13 | Tiếng anh chuyên ngành | Về kiến thức: Nắm được các kiến thức cơ bản về lĩnh vực Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, hiểu các khái niệm về văn hoá doanh nghiệp và nghệ thuật lãnh đạo; sử dụng hiệu quả và phát triển vốn từ vựng chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng để có thể đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực này; sử dụng hiệu quả và phát triển kiến thức về ngữ pháp, cấu trúc câu và cấu tạo từ vựng trong tiếng Anh.  - Về kỹ năng: Vận dụng các chiến thuật đọc hiểu như đọc nhanh để hiểu ý chính, lấy ra được thông tin chi tiết và hiểu mục đích của tác giả; ghi chú các nội dung và thông tin quan trọng để nghe hiểu các bài giảng hay các đoạn hội thoại và các bài phỏng vấn về lĩnh vực logistics; tham gia vào các cuộc hội thoại, thảo luận hoặc trình bày tóm tắt ý chính những thông tin nghe được hay đọc được; viết các bài luận và các báo cáo về chủ đề được học; thuyết trình và tham gia các hoạt động nhóm.  - Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:  + Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.  + Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi, đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp thông thường trong lĩnh vực Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. | 2 | 2 | Thuyết trình, làm việc nhóm, đàm thoại, tình huống, tự học |
| 1.14 | Địa lý vận tải | Về kiến thức: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về địa lý vận tải; vận tải và cấu trúc không gian; phương thức vận tải; phân phối hàng hoá và thương mại quốc tế; vận tải và kinh tế; vận tải, năng lượng và môi trường; chính sách quy hoạch vận tải; phương pháp trong địa lý vận tải; địa lý vận tải Việt Nam.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Trình bày và hiểu được những vấn đề về địa lý vận tải.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp.  + Kỹ năng làm việc nhóm: Thông qua thảo luận và bài tập thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Có thể đưa ra các vấn đề mới về công tác quy hoạch.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  + Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định.  + Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic  + Rèn luyện tính chủ động, linh hoạt trong xử lý tình huống phát sinh  + Yêu thích môn học, hứng thú với việc nghiên cứu về địa lý vận tải phục vụ cho hoạt động kinh doanh và nền kinh tế  + Hiểu được tầm quan trọng của yếu tố địa lý đối với hoạt động vận tải cũng như những vấn đề liên quan giữa địa lý vận tải với sự phát triển của kinh tế xã hội. | 3 | 2 | Thuyết trình, Phát vấn, làm việc nhóm, tự học |
| **2** | **Lớp: ĐH10LQ2** |  |  |  |  |
| 2.1 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | - Về kiến thức: Trình bày và phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin.  - Về kỹ năng: Vận dụng các tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học để phân tích và đánh giá một số vấn đề chính trị xã hội liên quan tới chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  NL1: Có năng lực hình thành tư duy phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất các quan hệ chính trị - xã hội, góp phần hình thành niềm tin, lý tưởng cách mạng và xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường  NL2: Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức và kỹ năng; có năng lực lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể | 2 | 1 | Tự luận, Thảo luận nhóm |
| 2.2 | Kỹ năng mềm | - Về kiến thức: Học phần Kỹ năng mềm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng phục vụ cho cuộc sống và thực tiễn. Bên cạnh đó, người học sẽ được trang bị các kỹ năng cần thiết để có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực. Ngoài ra, học phần Kỹ năng mềm còn giúp cho người học gia tăng khả năng cạnh tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.  -Về kỹ năng: Biết vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công việc và trong cuộc sống như: quá trình giao tiếp, quá trình giải quyết vấn đề, giải quyết xung đột tại nơi làm việc, kỹ năng lãnh đạo, thực tiễn đi xin việc và hòa nhập với công việc mới.  -Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình | 2 | 1 | Thuyết trình, làm việc nhóm, tình hướng, tự học |
| 2.3 | Tiếng Anh 3 | Về kiến thức ngôn ngữ  \* Ngữ âm: Sinh viên có thể phát âm rõ ràng theo hướng dẫn và tự tin hơn trong các hội thoại có hướng dẫn trong và ngoài lớp.  \* Ngữ pháp: Có vốn kiến thức cơ bản và nâng cao về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày như cuộc sống truyền thống và hiện đại, các vấn đề về sức khỏe, các vật dụng cá nhân và trong gia đình, thông tin cá nhân, mô tả ngườiquen và trao đổi những trải nghiệm. Đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo cấu trúc câu.  \* Từ vựng: Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp cơ bản và nâng cao hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.  Về các kỹ năng ngôn ngữ  \* Kỹ năng đọc:  - Đọc hiểu các đoạn văn có độ dài trung bình.  - Rèn luyện kỹ năng đọc lướt nhanh để lấy thông tin chính cho các bài tập đọc hiểu.  - Đọc lướt các văn bản dài để xác định các thông tin cần tìm, thu thập thông tin từ nhiều phần của một văn bản, hay từ nhiều văn bản khác nhau nhằm hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể trong bài đọc.  - Xác định được các kết luận chính được chỉ rõ ra trong các bài báo hay đoạn văn.  \* Kỹ năng nói:  - Giao tiếp được trong những tình huống cơ bản và hiểu được những hội thoại với những chủ đề trong giao tiếp cơ bản và nâng cao.  - Hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề trong tình huống giao tiếp cơ bản và nâng cao.  - Thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để trao đổi, chia sẻ và thảo luận về những trải nghiệm trong cuộc sống.  - Làm việc theo nhóm để thực hiện những nhiệm vụ cơ bản như thảo luận về một chủ đề quen thuộc, hay trao đổi và chia sẻ thông tin với những cách diễn đạt và ngôn ngữ cơ bản.  - Miêu tả tính cách sự vật sự việc, những thay đổi giữa cuộc sống hiện đại và truyền thống, chia sẻ những trải nghiệm của bản thân.  - Trình bày một chủ đề cơ bản về những vấn đề liên quan đến cuộc sống và các tình huống gặp phải, đưa ra lý do và có thể cố thuyết phục người nghe đồng tình theo quan điểm cá nhân.  \* Kỹ năng viết  - Viết về một chủ đề với những gợi ý  - Viết các cụm từ, các câu cơ bản sử dụng câu điều kiện, câu trực tiếp gián tiếp, động danh từ  - Cách viết lại câu giữa các thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn giản.  \* Kỹ năng nghe  - Nghe những cụm từ, những cách diễn đạt liên quan đến những hoạt động đã xảy ra khi chúng được nói một cách trôi chảy.  - Hiểu được chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách trôi chảy.  - Hiểu được nội dung chính trong các hội thoại hoặc các cuộc thảo luận.  \* Các nhóm kỹ năng khác  - Nâng cao kĩ năng làm việc nhóm và kĩ năng thuyết trình bằng tiếng Anh (sử dụng từ ngữ đơn giản và ngôn từ rõ ràng).  - Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet, báo chí để phục vụ cho môn học chuyên ngành của mình.  - Khích lệ sinh viên hỏi đáp và nhận xét đánh giá.  Về năng lực tự chủ và trách nhiệm  - Xác định được tầm quan trọng của môn học và có ý thức cao độ trong việc học hỏi nắm bắt nội dung môn học.  - Phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu tài liệu, tìm tòi sáng tạo các nguồn sách để đọc thêm và các tài liệu trên mạng internet …  - Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn.  - Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử.  - Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.  - Sinh viên hăng hái, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động thảo luận trên lớp.  - Chia sẻ thông tin với bạn bè và giáo viên.  - Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình. | 3 | 1 | Thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm, dạy học thực hành, đàm thoại, tình huống, tự học |
| 2.4 | Nguyên lý kế toán | - Về kiến thức: Hiểu và vận dụng được chế độ kế toán Việt Nam để bước đầu tiếp cận với thực tiễn kế toán trong hệ thống quản lý; đồng thời định hướng được việc sử dụng tài liệu kế toán vào quản lý các lĩnh vực thuộc chuyên ngành của mình.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng về nhận thức: Nắm được bản chất của kế toán, các phương pháp kế toán, các quá trình kinh doanh chủ yếu và toàn bộ công việc kế toán ở một đơn vị cụ thể.  + Kỹ năng về nghề ngiệp: Vận dụng kiến thức đã học có thể thực hành công việc kế toán ở dạng đơn giản.  + Kỹ năng làm việc với nhóm: Vận dụng được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác thông qua giờ thảo luận và thực hành.  + Kỹ năng tư duy: Tổng hợp và đánh giá khái quát được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó có thể đưa ra những biện pháp giúp cho nhà quản lý của doanh nghiệp quản lý tốt chi phí, hạ giá thành sản phẩm, đồng thời điều chỉnh được các hoạt động trong doanh nghiệp đảm bảo đạt được lợi nhuận cao cho doanh nghiệp. Từ các báo cáo tài chính có thể cung cấp được các thông tin khái quát về tình hình tài chính giúp cho doanh nghiệp có biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.  - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:  + Có niềm tin, thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Ý thức được tầm quan trọng của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn. | 3 | 1 | Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tình huống, Tự học |
| 2.5 | Quản trị chất lượng | - Về kiến thức:Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị chất lượng và vận dụng vào trong thực tiễn công việc.  - Về kỹ năng: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về quản trị chất lượng, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Người học có thể rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác trong công việc.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 3 | 1 | Thuyết trình, Tự học |
| 2.6 | Quản trị nguồn nhân lực | Về kiến thức: Người học hiểu được các vấn đề căn bản về các hoạt động quản trị nguồn nhân lực, cụ thể như sau: Các nhân tố cần thiết để quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; phân tích công việc; lập kế hoạch về nguồn nhân lực; phương pháp để tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân viên; phương pháp trả lương hiệu quả.  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo những vấn đề cơ bản của quản trị nhân lực; nhận thức được sự cần thiết phải xây dựng nguồn nhân lực linh hoạt hiệu quả.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 3 | 1 | Thuyết trình, Tự học |
| 2.7 | Quản lý kho hàng bến bãi | Về kiến thức: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý kho hàng bến bãi; tổ chức xếp dỡ tại kho hàng bến bãi; kỹ thuật xếp dỡ hàng hoá; thể thức xuất nhập tại kho hàng bến bãi; quản lý hành chính kho hàng bến bãi; kiểm kê và bảo quản hàng hoá tại kho hàng bến bãi; kế hoạch phục vụ phương tiện tại kho hàng bến bãi và tổ chức khai thác bến cảng container  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Trình bày và hiểu được những hoạt động có liên quan đến quản lý kho hàng bến bãi.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc ở doanh nghiệp.  + Kỹ năng làm việc nhóm: Thông qua thảo luận và bài tập thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Có thể đưa ra các vấn đề mới về công tác quản lý kho hàng bến bãi.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  + Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định.  + Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic  + Rèn luyện tính chủ động, linh hoạt trong xử lý tình huống phát sinh  + Yêu thích môn học, hứng thú với việc nghiên cứu về quản lý kho hàng bến bãi phục vụ cho hoạt động kinh doanh.  + Hiểu được tầm quan trọng của việc quản lý kho hàng bến bãi đối với mỗi doanh nghiệp và nền kinh tế. | 3 | 1 | Thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm, tự học |
| 2.8 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | - Về kiến thức: Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản trong chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc và nhân loại.  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá được một số vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  NL1: Có lập tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh theo tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.  NL2: Tích cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác –Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.  NL3: Xác định trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc; Có năng lực vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh giải quyết vấn đề đặt ra trong lĩnh vực nghề nghiệp. | 2 | 2 | Tự luận, Thảo luận nhóm |
| 2.9 | Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh | - Về kiến thức: nắm được những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu trong từng giai đoạn của quá trình nghiên cứu phục vụ quản lý và kinh doanh như: xác định vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh.  - Về kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng xác định ý tưởng, thiết kế nghiên cứu, kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác thực hiện quá trình nghiên cứu, lựa chọn cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, cũng như trình bày báo cáo khoa học hoàn chỉnh. Rèn luyện tư duy khoa học mang tính suy luận, logic trong thực hiện các đề tài nghiên cứu làm nền tảng cho việc tiếp cận các học phần có liên quan và nghiên cứu khoa học. Cơ sở áp dụng vào thực tiễn hoạt động kinh tế xã hội.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong nghiên cứu phục vụ phát triển, mở rộng quy mô doanh nghiệp , có khả năng cải tiến và cập nhật kiến thức mới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong công việc, có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm , khả năng hoạch định, điều phối và tổ chức thực hiện; có năng lực đánh giá hiệu quả công việc và cải tiến các hoạt động chuyên môn. | 3 | 2 | Thuyết trình, tự học |
| 2.10 | Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp | Về kiến thức: người học nắm và hiểu rõ các kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực, triết lý đạo đức kinh doanh, các khía cạnh thể hiện đạo đức kinh doanh và vấn đề xây dựng đạo đức kinh doanh. Ngoài ra, còn phải trình bày được các kiến thức xoay quanh vấn đề văn hóa trong môi trường doanh nghiệp và nội dung của xây dựng văn hóa doanh nghiệp.  - Về kỹ năng: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động của các doanh nghiệp.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  + Có niềm tin thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Ý thức được tầm quan trọng của môn học để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi nâng cao kiến thức chuyên môn. | 3 | 2 | Thuyết trình, phân tích, xử lý số liệu, làm việc nhóm, tình huống, thu thập số liệu, tự học |
| 2.11 | Quản trị chuỗi cung ứng | Về kiến thức: Hiểu được cấu trúc bản chất chuỗi cung ứng, nắm các quá trình cơ bản kết nối giữa các tổ chức này và phương pháp để kết nối các quá trình thống nhất vào chuỗi cung ứng. Có kiến thức hệ thống về các quá trình cơ bản trong chuỗi cung ứng, nhận thức đúng về hệ thống thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng, các mức độ liên kết, nguyên tắc phối hợp phổ biến trong chuỗi cung ứng. Nắm các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá hiệu quả chuỗi cung ứng  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Giải thích và đánh giá được các vấn đề liên quan quản trị chuỗi cung ứng.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Đưa ra các quyết định thiết kế và lựa chọn mô hình quản trị chức năng phù hợp, có khả năng thích nghi linh hoạt về cấc quyết định vận hành chuỗi cung ứng trong những thị trường đặc thù và loại hình doanh nghiệp khác nhau  + Kỹ năng tư duy: Phát triển tư duy chủ động, năng động và sáng tạo, có khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn.  - Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:  + Rèn luyện đức tính chuyên cần, cẩn thận, hợp tác, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong học tập và công việc. Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau.  + Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, có năng lực lập kế hoạch, điều phối và năng lực tự đánh giá.  + Yêu thích học phần, hứng thú với việc nghiên cứu để hiểu, vận dụng và phân tích được các vấn đề quản lý chuỗi cung ứng | 3 | 2 | Thuyết trình, làm việc nhóm, tình huống, tự học |
| 2.12 | Nghiệp vụ hải quan | - Về kiến thức: Sau khi học nghiên cứu học phần Nghiệp vụ hải quan, sinh viên nắm được kiến thức liên quan đến nghiệp vụ hải quan như thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan, xác định trị giá hải quan, tính thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế khác; nắm được các quy định của Việt Nam cũng như các Công ước quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hải quan đang được áp dụng.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Hiểu và có khả năng vận dụng kiến thức về nghiệp vụ hải quan làm cơ sở để thực hiện các tác nghiệp như khai báo, làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, gia công, viện trợ,… tránh được những sai sót và vi phạm các quy định của pháp luật về Hải quan  + Kỹ năng nghề nghiệp: Sinh viên có thể thực hiện chính xác các quy định trong quá trình làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hoá xuất nhập khẩu; có khả năng phân tích, phát hiện và giải quyết các vướng mắc còn tồn tại liên quan đến quy trình, thủ tục hải quan hiện nay; soạn thảo được các văn bản khi phân tích, đánh giá về quy định thủ tục hải quan cũng như soạn thảo văn bản theo yêu cầu của bộ hồ sơ khai báo Hải quan; sử dụng thành thạo các công cụ tin học để thực hiện khai báo Hải quan điện tử.  + Kỹ năng tư duy: Có khả năng phân tích, tổng hợp và tư duy khoa học nhằm thực hiện các tác nghiệp trong quy trình thủ tục hải quan, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và tự do hoá thương mại .  - Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:  + Rèn luyện đức tính chuyên cần, cẩn thận, hợp tác, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong học tập và công việc. Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau.  + Có khả năng đưa ra được những nhận định và đánh giá độc lập về các vấn đề thuộc về nghiệp vụ hải quan, đồng thời bảo vệ và tự chịu trách nhiệm trước những đánh giá đó.  + Định hướng phát triển năng lực bản thân để thích nghi với môi trường làm việc và đáp ứng các yêu cầu công việc có liên quan đến các nghiệp vụ hải quan trong tương lai. | 3 | 2 | Làm việc nhóm, tình huống, Tự học |
| 2.13 | Tiếng anh chuyên ngành | Về kiến thức: Nắm được các kiến thức cơ bản về lĩnh vực Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, hiểu các khái niệm về văn hoá doanh nghiệp và nghệ thuật lãnh đạo; sử dụng hiệu quả và phát triển vốn từ vựng chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng để có thể đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực này; sử dụng hiệu quả và phát triển kiến thức về ngữ pháp, cấu trúc câu và cấu tạo từ vựng trong tiếng Anh.  - Về kỹ năng: Vận dụng các chiến thuật đọc hiểu như đọc nhanh để hiểu ý chính, lấy ra được thông tin chi tiết và hiểu mục đích của tác giả; ghi chú các nội dung và thông tin quan trọng để nghe hiểu các bài giảng hay các đoạn hội thoại và các bài phỏng vấn về lĩnh vực logistics; tham gia vào các cuộc hội thoại, thảo luận hoặc trình bày tóm tắt ý chính những thông tin nghe được hay đọc được; viết các bài luận và các báo cáo về chủ đề được học; thuyết trình và tham gia các hoạt động nhóm.  - Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:  + Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.  + Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi, đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp thông thường trong lĩnh vực Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. | 2 | 2 | Thuyết trình, làm việc nhóm, đàm thoại, tình huống, tự học |
| 2.14 | Địa lý vận tải | Về kiến thức: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về địa lý vận tải; vận tải và cấu trúc không gian; phương thức vận tải; phân phối hàng hoá và thương mại quốc tế; vận tải và kinh tế; vận tải, năng lượng và môi trường; chính sách quy hoạch vận tải; phương pháp trong địa lý vận tải; địa lý vận tải Việt Nam.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Trình bày và hiểu được những vấn đề về địa lý vận tải.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp.  + Kỹ năng làm việc nhóm: Thông qua thảo luận và bài tập thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Có thể đưa ra các vấn đề mới về công tác quy hoạch.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  + Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định.  + Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic  + Rèn luyện tính chủ động, linh hoạt trong xử lý tình huống phát sinh  + Yêu thích môn học, hứng thú với việc nghiên cứu về địa lý vận tải phục vụ cho hoạt động kinh doanh và nền kinh tế  + Hiểu được tầm quan trọng của yếu tố địa lý đối với hoạt động vận tải cũng như những vấn đề liên quan giữa địa lý vận tải với sự phát triển của kinh tế xã hội. | 3 | 2 | Thuyết trình, Phát vấn, làm việc nhóm, tự học |
| **3** | **Lớp: ĐH10LQ3** |  |  |  |  |
| 3.1 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | - Về kiến thức: Trình bày và phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin.  - Về kỹ năng: Vận dụng các tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học để phân tích và đánh giá một số vấn đề chính trị xã hội liên quan tới chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  NL1: Có năng lực hình thành tư duy phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất các quan hệ chính trị - xã hội, góp phần hình thành niềm tin, lý tưởng cách mạng và xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường  NL2: Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức và kỹ năng; có năng lực lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể | 2 | 1 | Tự luận, Thảo luận nhóm |
| 3.2 | Kỹ năng mềm | - Về kiến thức: Học phần Kỹ năng mềm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng phục vụ cho cuộc sống và thực tiễn. Bên cạnh đó, người học sẽ được trang bị các kỹ năng cần thiết để có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực. Ngoài ra, học phần Kỹ năng mềm còn giúp cho người học gia tăng khả năng cạnh tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.  -Về kỹ năng: Biết vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công việc và trong cuộc sống như: quá trình giao tiếp, quá trình giải quyết vấn đề, giải quyết xung đột tại nơi làm việc, kỹ năng lãnh đạo, thực tiễn đi xin việc và hòa nhập với công việc mới.  -Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình | 2 | 1 | Thuyết trình, làm việc nhóm, tình hướng, tự học |
| 3.3 | Tiếng Anh 3 | Về kiến thức ngôn ngữ  \* Ngữ âm: Sinh viên có thể phát âm rõ ràng theo hướng dẫn và tự tin hơn trong các hội thoại có hướng dẫn trong và ngoài lớp.  \* Ngữ pháp: Có vốn kiến thức cơ bản và nâng cao về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày như cuộc sống truyền thống và hiện đại, các vấn đề về sức khỏe, các vật dụng cá nhân và trong gia đình, thông tin cá nhân, mô tả ngườiquen và trao đổi những trải nghiệm. Đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo cấu trúc câu.  \* Từ vựng: Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp cơ bản và nâng cao hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.  Về các kỹ năng ngôn ngữ  \* Kỹ năng đọc:  - Đọc hiểu các đoạn văn có độ dài trung bình.  - Rèn luyện kỹ năng đọc lướt nhanh để lấy thông tin chính cho các bài tập đọc hiểu.  - Đọc lướt các văn bản dài để xác định các thông tin cần tìm, thu thập thông tin từ nhiều phần của một văn bản, hay từ nhiều văn bản khác nhau nhằm hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể trong bài đọc.  - Xác định được các kết luận chính được chỉ rõ ra trong các bài báo hay đoạn văn.  \* Kỹ năng nói:  - Giao tiếp được trong những tình huống cơ bản và hiểu được những hội thoại với những chủ đề trong giao tiếp cơ bản và nâng cao.  - Hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề trong tình huống giao tiếp cơ bản và nâng cao.  - Thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để trao đổi, chia sẻ và thảo luận về những trải nghiệm trong cuộc sống.  - Làm việc theo nhóm để thực hiện những nhiệm vụ cơ bản như thảo luận về một chủ đề quen thuộc, hay trao đổi và chia sẻ thông tin với những cách diễn đạt và ngôn ngữ cơ bản.  - Miêu tả tính cách sự vật sự việc, những thay đổi giữa cuộc sống hiện đại và truyền thống, chia sẻ những trải nghiệm của bản thân.  - Trình bày một chủ đề cơ bản về những vấn đề liên quan đến cuộc sống và các tình huống gặp phải, đưa ra lý do và có thể cố thuyết phục người nghe đồng tình theo quan điểm cá nhân.  \* Kỹ năng viết  - Viết về một chủ đề với những gợi ý  - Viết các cụm từ, các câu cơ bản sử dụng câu điều kiện, câu trực tiếp gián tiếp, động danh từ  - Cách viết lại câu giữa các thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn giản.  \* Kỹ năng nghe  - Nghe những cụm từ, những cách diễn đạt liên quan đến những hoạt động đã xảy ra khi chúng được nói một cách trôi chảy.  - Hiểu được chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách trôi chảy.  - Hiểu được nội dung chính trong các hội thoại hoặc các cuộc thảo luận.  \* Các nhóm kỹ năng khác  - Nâng cao kĩ năng làm việc nhóm và kĩ năng thuyết trình bằng tiếng Anh (sử dụng từ ngữ đơn giản và ngôn từ rõ ràng).  - Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet, báo chí để phục vụ cho môn học chuyên ngành của mình.  - Khích lệ sinh viên hỏi đáp và nhận xét đánh giá.  Về năng lực tự chủ và trách nhiệm  - Xác định được tầm quan trọng của môn học và có ý thức cao độ trong việc học hỏi nắm bắt nội dung môn học.  - Phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu tài liệu, tìm tòi sáng tạo các nguồn sách để đọc thêm và các tài liệu trên mạng internet …  - Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn.  - Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử.  - Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.  - Sinh viên hăng hái, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động thảo luận trên lớp.  - Chia sẻ thông tin với bạn bè và giáo viên.  - Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình. | 3 | 1 | Thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm, dạy học thực hành, đàm thoại, tình huống, tự học |
| 3.4 | Nguyên lý kế toán | - Về kiến thức: Hiểu và vận dụng được chế độ kế toán Việt Nam để bước đầu tiếp cận với thực tiễn kế toán trong hệ thống quản lý; đồng thời định hướng được việc sử dụng tài liệu kế toán vào quản lý các lĩnh vực thuộc chuyên ngành của mình.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng về nhận thức: Nắm được bản chất của kế toán, các phương pháp kế toán, các quá trình kinh doanh chủ yếu và toàn bộ công việc kế toán ở một đơn vị cụ thể.  + Kỹ năng về nghề ngiệp: Vận dụng kiến thức đã học có thể thực hành công việc kế toán ở dạng đơn giản.  + Kỹ năng làm việc với nhóm: Vận dụng được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác thông qua giờ thảo luận và thực hành.  + Kỹ năng tư duy: Tổng hợp và đánh giá khái quát được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó có thể đưa ra những biện pháp giúp cho nhà quản lý của doanh nghiệp quản lý tốt chi phí, hạ giá thành sản phẩm, đồng thời điều chỉnh được các hoạt động trong doanh nghiệp đảm bảo đạt được lợi nhuận cao cho doanh nghiệp. Từ các báo cáo tài chính có thể cung cấp được các thông tin khái quát về tình hình tài chính giúp cho doanh nghiệp có biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.  - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:  + Có niềm tin, thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Ý thức được tầm quan trọng của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn. | 3 | 1 | Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tình huống, Tự học |
| 3.5 | Quản trị chất lượng | - Về kiến thức:Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị chất lượng và vận dụng vào trong thực tiễn công việc.  - Về kỹ năng: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về quản trị chất lượng, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Người học có thể rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác trong công việc.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 3 | 1 | Thuyết trình, Tự học |
| 3.6 | Quản trị nguồn nhân lực | Về kiến thức: Người học hiểu được các vấn đề căn bản về các hoạt động quản trị nguồn nhân lực, cụ thể như sau: Các nhân tố cần thiết để quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; phân tích công việc; lập kế hoạch về nguồn nhân lực; phương pháp để tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân viên; phương pháp trả lương hiệu quả.  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo những vấn đề cơ bản của quản trị nhân lực; nhận thức được sự cần thiết phải xây dựng nguồn nhân lực linh hoạt hiệu quả.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 3 | 1 | Thuyết trình, Tự học |
| 3.7 | Quản lý kho hàng bến bãi | Về kiến thức: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý kho hàng bến bãi; tổ chức xếp dỡ tại kho hàng bến bãi; kỹ thuật xếp dỡ hàng hoá; thể thức xuất nhập tại kho hàng bến bãi; quản lý hành chính kho hàng bến bãi; kiểm kê và bảo quản hàng hoá tại kho hàng bến bãi; kế hoạch phục vụ phương tiện tại kho hàng bến bãi và tổ chức khai thác bến cảng container  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Trình bày và hiểu được những hoạt động có liên quan đến quản lý kho hàng bến bãi.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc ở doanh nghiệp.  + Kỹ năng làm việc nhóm: Thông qua thảo luận và bài tập thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Có thể đưa ra các vấn đề mới về công tác quản lý kho hàng bến bãi.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  + Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định.  + Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic  + Rèn luyện tính chủ động, linh hoạt trong xử lý tình huống phát sinh  + Yêu thích môn học, hứng thú với việc nghiên cứu về quản lý kho hàng bến bãi phục vụ cho hoạt động kinh doanh.  + Hiểu được tầm quan trọng của việc quản lý kho hàng bến bãi đối với mỗi doanh nghiệp và nền kinh tế. | 3 | 1 | Thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm, tự học |
| 3.8 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | - Về kiến thức: Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản trong chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc và nhân loại.  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá được một số vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  NL1: Có lập tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh theo tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.  NL2: Tích cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác –Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.  NL3: Xác định trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc; Có năng lực vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh giải quyết vấn đề đặt ra trong lĩnh vực nghề nghiệp. | 2 | 2 | Tự luận, Thảo luận nhóm |
| 3.9 | Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh | - Về kiến thức: nắm được những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu trong từng giai đoạn của quá trình nghiên cứu phục vụ quản lý và kinh doanh như: xác định vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh.  - Về kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng xác định ý tưởng, thiết kế nghiên cứu, kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác thực hiện quá trình nghiên cứu, lựa chọn cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, cũng như trình bày báo cáo khoa học hoàn chỉnh. Rèn luyện tư duy khoa học mang tính suy luận, logic trong thực hiện các đề tài nghiên cứu làm nền tảng cho việc tiếp cận các học phần có liên quan và nghiên cứu khoa học. Cơ sở áp dụng vào thực tiễn hoạt động kinh tế xã hội.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong nghiên cứu phục vụ phát triển, mở rộng quy mô doanh nghiệp , có khả năng cải tiến và cập nhật kiến thức mới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong công việc, có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm , khả năng hoạch định, điều phối và tổ chức thực hiện; có năng lực đánh giá hiệu quả công việc và cải tiến các hoạt động chuyên môn. | 3 | 2 | Thuyết trình, tự học |
| 3.10 | Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp | Về kiến thức: người học nắm và hiểu rõ các kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực, triết lý đạo đức kinh doanh, các khía cạnh thể hiện đạo đức kinh doanh và vấn đề xây dựng đạo đức kinh doanh. Ngoài ra, còn phải trình bày được các kiến thức xoay quanh vấn đề văn hóa trong môi trường doanh nghiệp và nội dung của xây dựng văn hóa doanh nghiệp.  - Về kỹ năng: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động của các doanh nghiệp.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  + Có niềm tin thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Ý thức được tầm quan trọng của môn học để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi nâng cao kiến thức chuyên môn. | 3 | 2 | Thuyết trình, phân tích, xử lý số liệu, làm việc nhóm, tình huống, thu thập số liệu, tự học |
| 3.11 | Quản trị chuỗi cung ứng | Về kiến thức: Hiểu được cấu trúc bản chất chuỗi cung ứng, nắm các quá trình cơ bản kết nối giữa các tổ chức này và phương pháp để kết nối các quá trình thống nhất vào chuỗi cung ứng. Có kiến thức hệ thống về các quá trình cơ bản trong chuỗi cung ứng, nhận thức đúng về hệ thống thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng, các mức độ liên kết, nguyên tắc phối hợp phổ biến trong chuỗi cung ứng. Nắm các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá hiệu quả chuỗi cung ứng  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Giải thích và đánh giá được các vấn đề liên quan quản trị chuỗi cung ứng.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Đưa ra các quyết định thiết kế và lựa chọn mô hình quản trị chức năng phù hợp, có khả năng thích nghi linh hoạt về cấc quyết định vận hành chuỗi cung ứng trong những thị trường đặc thù và loại hình doanh nghiệp khác nhau  + Kỹ năng tư duy: Phát triển tư duy chủ động, năng động và sáng tạo, có khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn.  - Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:  + Rèn luyện đức tính chuyên cần, cẩn thận, hợp tác, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong học tập và công việc. Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau.  + Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, có năng lực lập kế hoạch, điều phối và năng lực tự đánh giá.  + Yêu thích học phần, hứng thú với việc nghiên cứu để hiểu, vận dụng và phân tích được các vấn đề quản lý chuỗi cung ứng | 3 | 2 | Thuyết trình, làm việc nhóm, tình huống, tự học |
| 3.12 | Nghiệp vụ hải quan | - Về kiến thức: Sau khi học nghiên cứu học phần Nghiệp vụ hải quan, sinh viên nắm được kiến thức liên quan đến nghiệp vụ hải quan như thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan, xác định trị giá hải quan, tính thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế khác; nắm được các quy định của Việt Nam cũng như các Công ước quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hải quan đang được áp dụng.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Hiểu và có khả năng vận dụng kiến thức về nghiệp vụ hải quan làm cơ sở để thực hiện các tác nghiệp như khai báo, làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, gia công, viện trợ,… tránh được những sai sót và vi phạm các quy định của pháp luật về Hải quan  + Kỹ năng nghề nghiệp: Sinh viên có thể thực hiện chính xác các quy định trong quá trình làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hoá xuất nhập khẩu; có khả năng phân tích, phát hiện và giải quyết các vướng mắc còn tồn tại liên quan đến quy trình, thủ tục hải quan hiện nay; soạn thảo được các văn bản khi phân tích, đánh giá về quy định thủ tục hải quan cũng như soạn thảo văn bản theo yêu cầu của bộ hồ sơ khai báo Hải quan; sử dụng thành thạo các công cụ tin học để thực hiện khai báo Hải quan điện tử.  + Kỹ năng tư duy: Có khả năng phân tích, tổng hợp và tư duy khoa học nhằm thực hiện các tác nghiệp trong quy trình thủ tục hải quan, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và tự do hoá thương mại .  - Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:  + Rèn luyện đức tính chuyên cần, cẩn thận, hợp tác, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong học tập và công việc. Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau.  + Có khả năng đưa ra được những nhận định và đánh giá độc lập về các vấn đề thuộc về nghiệp vụ hải quan, đồng thời bảo vệ và tự chịu trách nhiệm trước những đánh giá đó.  + Định hướng phát triển năng lực bản thân để thích nghi với môi trường làm việc và đáp ứng các yêu cầu công việc có liên quan đến các nghiệp vụ hải quan trong tương lai. | 3 | 2 | Làm việc nhóm, tình huống, Tự học |
| 3.13 | Tiếng anh chuyên ngành | Về kiến thức: Nắm được các kiến thức cơ bản về lĩnh vực Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, hiểu các khái niệm về văn hoá doanh nghiệp và nghệ thuật lãnh đạo; sử dụng hiệu quả và phát triển vốn từ vựng chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng để có thể đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực này; sử dụng hiệu quả và phát triển kiến thức về ngữ pháp, cấu trúc câu và cấu tạo từ vựng trong tiếng Anh.  - Về kỹ năng: Vận dụng các chiến thuật đọc hiểu như đọc nhanh để hiểu ý chính, lấy ra được thông tin chi tiết và hiểu mục đích của tác giả; ghi chú các nội dung và thông tin quan trọng để nghe hiểu các bài giảng hay các đoạn hội thoại và các bài phỏng vấn về lĩnh vực logistics; tham gia vào các cuộc hội thoại, thảo luận hoặc trình bày tóm tắt ý chính những thông tin nghe được hay đọc được; viết các bài luận và các báo cáo về chủ đề được học; thuyết trình và tham gia các hoạt động nhóm.  - Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:  + Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.  + Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi, đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp thông thường trong lĩnh vực Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. | 2 | 2 | Thuyết trình, làm việc nhóm, đàm thoại, tình huống, tự học |
| 3.14 | Địa lý vận tải | Về kiến thức: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về địa lý vận tải; vận tải và cấu trúc không gian; phương thức vận tải; phân phối hàng hoá và thương mại quốc tế; vận tải và kinh tế; vận tải, năng lượng và môi trường; chính sách quy hoạch vận tải; phương pháp trong địa lý vận tải; địa lý vận tải Việt Nam.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Trình bày và hiểu được những vấn đề về địa lý vận tải.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp.  + Kỹ năng làm việc nhóm: Thông qua thảo luận và bài tập thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Có thể đưa ra các vấn đề mới về công tác quy hoạch.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  + Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định.  + Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic  + Rèn luyện tính chủ động, linh hoạt trong xử lý tình huống phát sinh  + Yêu thích môn học, hứng thú với việc nghiên cứu về địa lý vận tải phục vụ cho hoạt động kinh doanh và nền kinh tế  + Hiểu được tầm quan trọng của yếu tố địa lý đối với hoạt động vận tải cũng như những vấn đề liên quan giữa địa lý vận tải với sự phát triển của kinh tế xã hội. | 3 | 2 | Thuyết trình, Phát vấn, làm việc nhóm, tự học |
| **4** | **Lớp: ĐH10LQ4** |  |  |  |  |
| 4.1 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | - Về kiến thức: Trình bày và phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin.  - Về kỹ năng: Vận dụng các tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học để phân tích và đánh giá một số vấn đề chính trị xã hội liên quan tới chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  NL1: Có năng lực hình thành tư duy phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất các quan hệ chính trị - xã hội, góp phần hình thành niềm tin, lý tưởng cách mạng và xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường  NL2: Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức và kỹ năng; có năng lực lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể | 2 | 1 | Tự luận, Thảo luận nhóm |
| 4.2 | Kỹ năng mềm | - Về kiến thức: Học phần Kỹ năng mềm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng phục vụ cho cuộc sống và thực tiễn. Bên cạnh đó, người học sẽ được trang bị các kỹ năng cần thiết để có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực. Ngoài ra, học phần Kỹ năng mềm còn giúp cho người học gia tăng khả năng cạnh tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.  -Về kỹ năng: Biết vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công việc và trong cuộc sống như: quá trình giao tiếp, quá trình giải quyết vấn đề, giải quyết xung đột tại nơi làm việc, kỹ năng lãnh đạo, thực tiễn đi xin việc và hòa nhập với công việc mới.  -Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình | 2 | 1 | Thuyết trình, làm việc nhóm, tình hướng, tự học |
| 4.3 | Tiếng Anh 3 | Về kiến thức ngôn ngữ  \* Ngữ âm: Sinh viên có thể phát âm rõ ràng theo hướng dẫn và tự tin hơn trong các hội thoại có hướng dẫn trong và ngoài lớp.  \* Ngữ pháp: Có vốn kiến thức cơ bản và nâng cao về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày như cuộc sống truyền thống và hiện đại, các vấn đề về sức khỏe, các vật dụng cá nhân và trong gia đình, thông tin cá nhân, mô tả ngườiquen và trao đổi những trải nghiệm. Đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo cấu trúc câu.  \* Từ vựng: Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp cơ bản và nâng cao hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.  Về các kỹ năng ngôn ngữ  \* Kỹ năng đọc:  - Đọc hiểu các đoạn văn có độ dài trung bình.  - Rèn luyện kỹ năng đọc lướt nhanh để lấy thông tin chính cho các bài tập đọc hiểu.  - Đọc lướt các văn bản dài để xác định các thông tin cần tìm, thu thập thông tin từ nhiều phần của một văn bản, hay từ nhiều văn bản khác nhau nhằm hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể trong bài đọc.  - Xác định được các kết luận chính được chỉ rõ ra trong các bài báo hay đoạn văn.  \* Kỹ năng nói:  - Giao tiếp được trong những tình huống cơ bản và hiểu được những hội thoại với những chủ đề trong giao tiếp cơ bản và nâng cao.  - Hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề trong tình huống giao tiếp cơ bản và nâng cao.  - Thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để trao đổi, chia sẻ và thảo luận về những trải nghiệm trong cuộc sống.  - Làm việc theo nhóm để thực hiện những nhiệm vụ cơ bản như thảo luận về một chủ đề quen thuộc, hay trao đổi và chia sẻ thông tin với những cách diễn đạt và ngôn ngữ cơ bản.  - Miêu tả tính cách sự vật sự việc, những thay đổi giữa cuộc sống hiện đại và truyền thống, chia sẻ những trải nghiệm của bản thân.  - Trình bày một chủ đề cơ bản về những vấn đề liên quan đến cuộc sống và các tình huống gặp phải, đưa ra lý do và có thể cố thuyết phục người nghe đồng tình theo quan điểm cá nhân.  \* Kỹ năng viết  - Viết về một chủ đề với những gợi ý  - Viết các cụm từ, các câu cơ bản sử dụng câu điều kiện, câu trực tiếp gián tiếp, động danh từ  - Cách viết lại câu giữa các thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn giản.  \* Kỹ năng nghe  - Nghe những cụm từ, những cách diễn đạt liên quan đến những hoạt động đã xảy ra khi chúng được nói một cách trôi chảy.  - Hiểu được chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách trôi chảy.  - Hiểu được nội dung chính trong các hội thoại hoặc các cuộc thảo luận.  \* Các nhóm kỹ năng khác  - Nâng cao kĩ năng làm việc nhóm và kĩ năng thuyết trình bằng tiếng Anh (sử dụng từ ngữ đơn giản và ngôn từ rõ ràng).  - Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet, báo chí để phục vụ cho môn học chuyên ngành của mình.  - Khích lệ sinh viên hỏi đáp và nhận xét đánh giá.  Về năng lực tự chủ và trách nhiệm  - Xác định được tầm quan trọng của môn học và có ý thức cao độ trong việc học hỏi nắm bắt nội dung môn học.  - Phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu tài liệu, tìm tòi sáng tạo các nguồn sách để đọc thêm và các tài liệu trên mạng internet …  - Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn.  - Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử.  - Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.  - Sinh viên hăng hái, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động thảo luận trên lớp.  - Chia sẻ thông tin với bạn bè và giáo viên.  - Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình. | 3 | 1 | Thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm, dạy học thực hành, đàm thoại, tình huống, tự học |
| 4.4 | Nguyên lý kế toán | - Về kiến thức: Hiểu và vận dụng được chế độ kế toán Việt Nam để bước đầu tiếp cận với thực tiễn kế toán trong hệ thống quản lý; đồng thời định hướng được việc sử dụng tài liệu kế toán vào quản lý các lĩnh vực thuộc chuyên ngành của mình.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng về nhận thức: Nắm được bản chất của kế toán, các phương pháp kế toán, các quá trình kinh doanh chủ yếu và toàn bộ công việc kế toán ở một đơn vị cụ thể.  + Kỹ năng về nghề ngiệp: Vận dụng kiến thức đã học có thể thực hành công việc kế toán ở dạng đơn giản.  + Kỹ năng làm việc với nhóm: Vận dụng được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác thông qua giờ thảo luận và thực hành.  + Kỹ năng tư duy: Tổng hợp và đánh giá khái quát được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó có thể đưa ra những biện pháp giúp cho nhà quản lý của doanh nghiệp quản lý tốt chi phí, hạ giá thành sản phẩm, đồng thời điều chỉnh được các hoạt động trong doanh nghiệp đảm bảo đạt được lợi nhuận cao cho doanh nghiệp. Từ các báo cáo tài chính có thể cung cấp được các thông tin khái quát về tình hình tài chính giúp cho doanh nghiệp có biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.  - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:  + Có niềm tin, thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Ý thức được tầm quan trọng của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn. | 3 | 1 | Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tình huống, Tự học |
| 4.5 | Quản trị chất lượng | - Về kiến thức:Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị chất lượng và vận dụng vào trong thực tiễn công việc.  - Về kỹ năng: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về quản trị chất lượng, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Người học có thể rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác trong công việc.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 3 | 1 | Thuyết trình, Tự học |
| 4.6 | Quản trị nguồn nhân lực | Về kiến thức: Người học hiểu được các vấn đề căn bản về các hoạt động quản trị nguồn nhân lực, cụ thể như sau: Các nhân tố cần thiết để quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; phân tích công việc; lập kế hoạch về nguồn nhân lực; phương pháp để tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân viên; phương pháp trả lương hiệu quả.  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo những vấn đề cơ bản của quản trị nhân lực; nhận thức được sự cần thiết phải xây dựng nguồn nhân lực linh hoạt hiệu quả.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 3 | 1 | Thuyết trình, Tự học |
| 4.7 | Quản lý kho hàng bến bãi | Về kiến thức: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý kho hàng bến bãi; tổ chức xếp dỡ tại kho hàng bến bãi; kỹ thuật xếp dỡ hàng hoá; thể thức xuất nhập tại kho hàng bến bãi; quản lý hành chính kho hàng bến bãi; kiểm kê và bảo quản hàng hoá tại kho hàng bến bãi; kế hoạch phục vụ phương tiện tại kho hàng bến bãi và tổ chức khai thác bến cảng container  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Trình bày và hiểu được những hoạt động có liên quan đến quản lý kho hàng bến bãi.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc ở doanh nghiệp.  + Kỹ năng làm việc nhóm: Thông qua thảo luận và bài tập thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Có thể đưa ra các vấn đề mới về công tác quản lý kho hàng bến bãi.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  + Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định.  + Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic  + Rèn luyện tính chủ động, linh hoạt trong xử lý tình huống phát sinh  + Yêu thích môn học, hứng thú với việc nghiên cứu về quản lý kho hàng bến bãi phục vụ cho hoạt động kinh doanh.  + Hiểu được tầm quan trọng của việc quản lý kho hàng bến bãi đối với mỗi doanh nghiệp và nền kinh tế. | 3 | 1 | Thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm, tự học |
| 4.8 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | - Về kiến thức: Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản trong chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc và nhân loại.  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá được một số vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  NL1: Có lập tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh theo tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.  NL2: Tích cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác –Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.  NL3: Xác định trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc; Có năng lực vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh giải quyết vấn đề đặt ra trong lĩnh vực nghề nghiệp. | 2 | 2 | Tự luận, Thảo luận nhóm |
| 4.9 | Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh | - Về kiến thức: nắm được những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu trong từng giai đoạn của quá trình nghiên cứu phục vụ quản lý và kinh doanh như: xác định vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh.  - Về kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng xác định ý tưởng, thiết kế nghiên cứu, kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác thực hiện quá trình nghiên cứu, lựa chọn cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, cũng như trình bày báo cáo khoa học hoàn chỉnh. Rèn luyện tư duy khoa học mang tính suy luận, logic trong thực hiện các đề tài nghiên cứu làm nền tảng cho việc tiếp cận các học phần có liên quan và nghiên cứu khoa học. Cơ sở áp dụng vào thực tiễn hoạt động kinh tế xã hội.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong nghiên cứu phục vụ phát triển, mở rộng quy mô doanh nghiệp , có khả năng cải tiến và cập nhật kiến thức mới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong công việc, có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm , khả năng hoạch định, điều phối và tổ chức thực hiện; có năng lực đánh giá hiệu quả công việc và cải tiến các hoạt động chuyên môn. | 3 | 2 | Thuyết trình, tự học |
| 4.10 | Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp | Về kiến thức: người học nắm và hiểu rõ các kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực, triết lý đạo đức kinh doanh, các khía cạnh thể hiện đạo đức kinh doanh và vấn đề xây dựng đạo đức kinh doanh. Ngoài ra, còn phải trình bày được các kiến thức xoay quanh vấn đề văn hóa trong môi trường doanh nghiệp và nội dung của xây dựng văn hóa doanh nghiệp.  - Về kỹ năng: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động của các doanh nghiệp.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  + Có niềm tin thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Ý thức được tầm quan trọng của môn học để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi nâng cao kiến thức chuyên môn. | 3 | 2 | Thuyết trình, phân tích, xử lý số liệu, làm việc nhóm, tình huống, thu thập số liệu, tự học |
| 4.11 | Quản trị chuỗi cung ứng | Về kiến thức: Hiểu được cấu trúc bản chất chuỗi cung ứng, nắm các quá trình cơ bản kết nối giữa các tổ chức này và phương pháp để kết nối các quá trình thống nhất vào chuỗi cung ứng. Có kiến thức hệ thống về các quá trình cơ bản trong chuỗi cung ứng, nhận thức đúng về hệ thống thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng, các mức độ liên kết, nguyên tắc phối hợp phổ biến trong chuỗi cung ứng. Nắm các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá hiệu quả chuỗi cung ứng  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Giải thích và đánh giá được các vấn đề liên quan quản trị chuỗi cung ứng.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Đưa ra các quyết định thiết kế và lựa chọn mô hình quản trị chức năng phù hợp, có khả năng thích nghi linh hoạt về cấc quyết định vận hành chuỗi cung ứng trong những thị trường đặc thù và loại hình doanh nghiệp khác nhau  + Kỹ năng tư duy: Phát triển tư duy chủ động, năng động và sáng tạo, có khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn.  - Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:  + Rèn luyện đức tính chuyên cần, cẩn thận, hợp tác, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong học tập và công việc. Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau.  + Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, có năng lực lập kế hoạch, điều phối và năng lực tự đánh giá.  + Yêu thích học phần, hứng thú với việc nghiên cứu để hiểu, vận dụng và phân tích được các vấn đề quản lý chuỗi cung ứng | 3 | 2 | Thuyết trình, làm việc nhóm, tình huống, tự học |
| 4.12 | Nghiệp vụ hải quan | - Về kiến thức: Sau khi học nghiên cứu học phần Nghiệp vụ hải quan, sinh viên nắm được kiến thức liên quan đến nghiệp vụ hải quan như thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan, xác định trị giá hải quan, tính thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế khác; nắm được các quy định của Việt Nam cũng như các Công ước quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hải quan đang được áp dụng.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Hiểu và có khả năng vận dụng kiến thức về nghiệp vụ hải quan làm cơ sở để thực hiện các tác nghiệp như khai báo, làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, gia công, viện trợ,… tránh được những sai sót và vi phạm các quy định của pháp luật về Hải quan  + Kỹ năng nghề nghiệp: Sinh viên có thể thực hiện chính xác các quy định trong quá trình làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hoá xuất nhập khẩu; có khả năng phân tích, phát hiện và giải quyết các vướng mắc còn tồn tại liên quan đến quy trình, thủ tục hải quan hiện nay; soạn thảo được các văn bản khi phân tích, đánh giá về quy định thủ tục hải quan cũng như soạn thảo văn bản theo yêu cầu của bộ hồ sơ khai báo Hải quan; sử dụng thành thạo các công cụ tin học để thực hiện khai báo Hải quan điện tử.  + Kỹ năng tư duy: Có khả năng phân tích, tổng hợp và tư duy khoa học nhằm thực hiện các tác nghiệp trong quy trình thủ tục hải quan, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và tự do hoá thương mại .  - Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:  + Rèn luyện đức tính chuyên cần, cẩn thận, hợp tác, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong học tập và công việc. Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau.  + Có khả năng đưa ra được những nhận định và đánh giá độc lập về các vấn đề thuộc về nghiệp vụ hải quan, đồng thời bảo vệ và tự chịu trách nhiệm trước những đánh giá đó.  + Định hướng phát triển năng lực bản thân để thích nghi với môi trường làm việc và đáp ứng các yêu cầu công việc có liên quan đến các nghiệp vụ hải quan trong tương lai. | 3 | 2 | Làm việc nhóm, tình huống, Tự học |
| 4.13 | Tiếng anh chuyên ngành | Về kiến thức: Nắm được các kiến thức cơ bản về lĩnh vực Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, hiểu các khái niệm về văn hoá doanh nghiệp và nghệ thuật lãnh đạo; sử dụng hiệu quả và phát triển vốn từ vựng chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng để có thể đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực này; sử dụng hiệu quả và phát triển kiến thức về ngữ pháp, cấu trúc câu và cấu tạo từ vựng trong tiếng Anh.  - Về kỹ năng: Vận dụng các chiến thuật đọc hiểu như đọc nhanh để hiểu ý chính, lấy ra được thông tin chi tiết và hiểu mục đích của tác giả; ghi chú các nội dung và thông tin quan trọng để nghe hiểu các bài giảng hay các đoạn hội thoại và các bài phỏng vấn về lĩnh vực logistics; tham gia vào các cuộc hội thoại, thảo luận hoặc trình bày tóm tắt ý chính những thông tin nghe được hay đọc được; viết các bài luận và các báo cáo về chủ đề được học; thuyết trình và tham gia các hoạt động nhóm.  - Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:  + Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.  + Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi, đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp thông thường trong lĩnh vực Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. | 2 | 2 | Thuyết trình, làm việc nhóm, đàm thoại, tình huống, tự học |
| 4.14 | Địa lý vận tải | Về kiến thức: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về địa lý vận tải; vận tải và cấu trúc không gian; phương thức vận tải; phân phối hàng hoá và thương mại quốc tế; vận tải và kinh tế; vận tải, năng lượng và môi trường; chính sách quy hoạch vận tải; phương pháp trong địa lý vận tải; địa lý vận tải Việt Nam.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Trình bày và hiểu được những vấn đề về địa lý vận tải.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp.  + Kỹ năng làm việc nhóm: Thông qua thảo luận và bài tập thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Có thể đưa ra các vấn đề mới về công tác quy hoạch.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  + Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định.  + Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic  + Rèn luyện tính chủ động, linh hoạt trong xử lý tình huống phát sinh  + Yêu thích môn học, hứng thú với việc nghiên cứu về địa lý vận tải phục vụ cho hoạt động kinh doanh và nền kinh tế  + Hiểu được tầm quan trọng của yếu tố địa lý đối với hoạt động vận tải cũng như những vấn đề liên quan giữa địa lý vận tải với sự phát triển của kinh tế xã hội. | 3 | 2 | Thuyết trình, Phát vấn, làm việc nhóm, tự học |
| **5** | **Lớp: ĐH10LQ5** |  |  |  |  |
| 5.1 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | - Về kiến thức: Trình bày và phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin.  - Về kỹ năng: Vận dụng các tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học để phân tích và đánh giá một số vấn đề chính trị xã hội liên quan tới chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  NL1: Có năng lực hình thành tư duy phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất các quan hệ chính trị - xã hội, góp phần hình thành niềm tin, lý tưởng cách mạng và xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường  NL2: Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức và kỹ năng; có năng lực lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể | 2 | 1 | Tự luận, Thảo luận nhóm |
| 5.2 | Kỹ năng mềm | - Về kiến thức: Học phần Kỹ năng mềm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng phục vụ cho cuộc sống và thực tiễn. Bên cạnh đó, người học sẽ được trang bị các kỹ năng cần thiết để có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực. Ngoài ra, học phần Kỹ năng mềm còn giúp cho người học gia tăng khả năng cạnh tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.  -Về kỹ năng: Biết vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công việc và trong cuộc sống như: quá trình giao tiếp, quá trình giải quyết vấn đề, giải quyết xung đột tại nơi làm việc, kỹ năng lãnh đạo, thực tiễn đi xin việc và hòa nhập với công việc mới.  -Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình | 2 | 1 | Thuyết trình, làm việc nhóm, tình hướng, tự học |
| 5.3 | Tiếng Anh 3 | Về kiến thức ngôn ngữ  \* Ngữ âm: Sinh viên có thể phát âm rõ ràng theo hướng dẫn và tự tin hơn trong các hội thoại có hướng dẫn trong và ngoài lớp.  \* Ngữ pháp: Có vốn kiến thức cơ bản và nâng cao về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày như cuộc sống truyền thống và hiện đại, các vấn đề về sức khỏe, các vật dụng cá nhân và trong gia đình, thông tin cá nhân, mô tả ngườiquen và trao đổi những trải nghiệm. Đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo cấu trúc câu.  \* Từ vựng: Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp cơ bản và nâng cao hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.  Về các kỹ năng ngôn ngữ  \* Kỹ năng đọc:  - Đọc hiểu các đoạn văn có độ dài trung bình.  - Rèn luyện kỹ năng đọc lướt nhanh để lấy thông tin chính cho các bài tập đọc hiểu.  - Đọc lướt các văn bản dài để xác định các thông tin cần tìm, thu thập thông tin từ nhiều phần của một văn bản, hay từ nhiều văn bản khác nhau nhằm hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể trong bài đọc.  - Xác định được các kết luận chính được chỉ rõ ra trong các bài báo hay đoạn văn.  \* Kỹ năng nói:  - Giao tiếp được trong những tình huống cơ bản và hiểu được những hội thoại với những chủ đề trong giao tiếp cơ bản và nâng cao.  - Hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề trong tình huống giao tiếp cơ bản và nâng cao.  - Thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để trao đổi, chia sẻ và thảo luận về những trải nghiệm trong cuộc sống.  - Làm việc theo nhóm để thực hiện những nhiệm vụ cơ bản như thảo luận về một chủ đề quen thuộc, hay trao đổi và chia sẻ thông tin với những cách diễn đạt và ngôn ngữ cơ bản.  - Miêu tả tính cách sự vật sự việc, những thay đổi giữa cuộc sống hiện đại và truyền thống, chia sẻ những trải nghiệm của bản thân.  - Trình bày một chủ đề cơ bản về những vấn đề liên quan đến cuộc sống và các tình huống gặp phải, đưa ra lý do và có thể cố thuyết phục người nghe đồng tình theo quan điểm cá nhân.  \* Kỹ năng viết  - Viết về một chủ đề với những gợi ý  - Viết các cụm từ, các câu cơ bản sử dụng câu điều kiện, câu trực tiếp gián tiếp, động danh từ  - Cách viết lại câu giữa các thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn giản.  \* Kỹ năng nghe  - Nghe những cụm từ, những cách diễn đạt liên quan đến những hoạt động đã xảy ra khi chúng được nói một cách trôi chảy.  - Hiểu được chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách trôi chảy.  - Hiểu được nội dung chính trong các hội thoại hoặc các cuộc thảo luận.  \* Các nhóm kỹ năng khác  - Nâng cao kĩ năng làm việc nhóm và kĩ năng thuyết trình bằng tiếng Anh (sử dụng từ ngữ đơn giản và ngôn từ rõ ràng).  - Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet, báo chí để phục vụ cho môn học chuyên ngành của mình.  - Khích lệ sinh viên hỏi đáp và nhận xét đánh giá.  Về năng lực tự chủ và trách nhiệm  - Xác định được tầm quan trọng của môn học và có ý thức cao độ trong việc học hỏi nắm bắt nội dung môn học.  - Phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu tài liệu, tìm tòi sáng tạo các nguồn sách để đọc thêm và các tài liệu trên mạng internet …  - Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn.  - Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử.  - Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.  - Sinh viên hăng hái, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động thảo luận trên lớp.  - Chia sẻ thông tin với bạn bè và giáo viên.  - Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình. | 3 | 1 | Thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm, dạy học thực hành, đàm thoại, tình huống, tự học |
| 5.4 | Nguyên lý kế toán | - Về kiến thức: Hiểu và vận dụng được chế độ kế toán Việt Nam để bước đầu tiếp cận với thực tiễn kế toán trong hệ thống quản lý; đồng thời định hướng được việc sử dụng tài liệu kế toán vào quản lý các lĩnh vực thuộc chuyên ngành của mình.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng về nhận thức: Nắm được bản chất của kế toán, các phương pháp kế toán, các quá trình kinh doanh chủ yếu và toàn bộ công việc kế toán ở một đơn vị cụ thể.  + Kỹ năng về nghề ngiệp: Vận dụng kiến thức đã học có thể thực hành công việc kế toán ở dạng đơn giản.  + Kỹ năng làm việc với nhóm: Vận dụng được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác thông qua giờ thảo luận và thực hành.  + Kỹ năng tư duy: Tổng hợp và đánh giá khái quát được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó có thể đưa ra những biện pháp giúp cho nhà quản lý của doanh nghiệp quản lý tốt chi phí, hạ giá thành sản phẩm, đồng thời điều chỉnh được các hoạt động trong doanh nghiệp đảm bảo đạt được lợi nhuận cao cho doanh nghiệp. Từ các báo cáo tài chính có thể cung cấp được các thông tin khái quát về tình hình tài chính giúp cho doanh nghiệp có biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.  - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:  + Có niềm tin, thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Ý thức được tầm quan trọng của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn. | 3 | 1 | Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tình huống, Tự học |
| 5.5 | Quản trị chất lượng | - Về kiến thức:Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị chất lượng và vận dụng vào trong thực tiễn công việc.  - Về kỹ năng: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về quản trị chất lượng, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Người học có thể rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác trong công việc.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 3 | 1 | Thuyết trình, Tự học |
| 5.6 | Quản trị nguồn nhân lực | Về kiến thức: Người học hiểu được các vấn đề căn bản về các hoạt động quản trị nguồn nhân lực, cụ thể như sau: Các nhân tố cần thiết để quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; phân tích công việc; lập kế hoạch về nguồn nhân lực; phương pháp để tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân viên; phương pháp trả lương hiệu quả.  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo những vấn đề cơ bản của quản trị nhân lực; nhận thức được sự cần thiết phải xây dựng nguồn nhân lực linh hoạt hiệu quả.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 3 | 1 | Thuyết trình, Tự học |
| 5.7 | Quản lý kho hàng bến bãi | Về kiến thức: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý kho hàng bến bãi; tổ chức xếp dỡ tại kho hàng bến bãi; kỹ thuật xếp dỡ hàng hoá; thể thức xuất nhập tại kho hàng bến bãi; quản lý hành chính kho hàng bến bãi; kiểm kê và bảo quản hàng hoá tại kho hàng bến bãi; kế hoạch phục vụ phương tiện tại kho hàng bến bãi và tổ chức khai thác bến cảng container  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Trình bày và hiểu được những hoạt động có liên quan đến quản lý kho hàng bến bãi.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc ở doanh nghiệp.  + Kỹ năng làm việc nhóm: Thông qua thảo luận và bài tập thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Có thể đưa ra các vấn đề mới về công tác quản lý kho hàng bến bãi.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  + Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định.  + Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic  + Rèn luyện tính chủ động, linh hoạt trong xử lý tình huống phát sinh  + Yêu thích môn học, hứng thú với việc nghiên cứu về quản lý kho hàng bến bãi phục vụ cho hoạt động kinh doanh.  + Hiểu được tầm quan trọng của việc quản lý kho hàng bến bãi đối với mỗi doanh nghiệp và nền kinh tế. | 3 | 1 | Thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm, tự học |
| 5.8 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | - Về kiến thức: Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản trong chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc và nhân loại.  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá được một số vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  NL1: Có lập tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh theo tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.  NL2: Tích cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác –Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.  NL3: Xác định trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc; Có năng lực vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh giải quyết vấn đề đặt ra trong lĩnh vực nghề nghiệp. | 2 | 2 | Tự luận, Thảo luận nhóm |
| 5.9 | Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh | - Về kiến thức: nắm được những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu trong từng giai đoạn của quá trình nghiên cứu phục vụ quản lý và kinh doanh như: xác định vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh.  - Về kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng xác định ý tưởng, thiết kế nghiên cứu, kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác thực hiện quá trình nghiên cứu, lựa chọn cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, cũng như trình bày báo cáo khoa học hoàn chỉnh. Rèn luyện tư duy khoa học mang tính suy luận, logic trong thực hiện các đề tài nghiên cứu làm nền tảng cho việc tiếp cận các học phần có liên quan và nghiên cứu khoa học. Cơ sở áp dụng vào thực tiễn hoạt động kinh tế xã hội.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong nghiên cứu phục vụ phát triển, mở rộng quy mô doanh nghiệp , có khả năng cải tiến và cập nhật kiến thức mới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong công việc, có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm , khả năng hoạch định, điều phối và tổ chức thực hiện; có năng lực đánh giá hiệu quả công việc và cải tiến các hoạt động chuyên môn. | 3 | 2 | Thuyết trình, tự học |
| 5.10 | Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp | Về kiến thức: người học nắm và hiểu rõ các kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực, triết lý đạo đức kinh doanh, các khía cạnh thể hiện đạo đức kinh doanh và vấn đề xây dựng đạo đức kinh doanh. Ngoài ra, còn phải trình bày được các kiến thức xoay quanh vấn đề văn hóa trong môi trường doanh nghiệp và nội dung của xây dựng văn hóa doanh nghiệp.  - Về kỹ năng: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động của các doanh nghiệp.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  + Có niềm tin thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Ý thức được tầm quan trọng của môn học để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi nâng cao kiến thức chuyên môn. | 3 | 2 | Thuyết trình, phân tích, xử lý số liệu, làm việc nhóm, tình huống, thu thập số liệu, tự học |
| 5.11 | Quản trị chuỗi cung ứng | Về kiến thức: Hiểu được cấu trúc bản chất chuỗi cung ứng, nắm các quá trình cơ bản kết nối giữa các tổ chức này và phương pháp để kết nối các quá trình thống nhất vào chuỗi cung ứng. Có kiến thức hệ thống về các quá trình cơ bản trong chuỗi cung ứng, nhận thức đúng về hệ thống thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng, các mức độ liên kết, nguyên tắc phối hợp phổ biến trong chuỗi cung ứng. Nắm các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá hiệu quả chuỗi cung ứng  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Giải thích và đánh giá được các vấn đề liên quan quản trị chuỗi cung ứng.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Đưa ra các quyết định thiết kế và lựa chọn mô hình quản trị chức năng phù hợp, có khả năng thích nghi linh hoạt về cấc quyết định vận hành chuỗi cung ứng trong những thị trường đặc thù và loại hình doanh nghiệp khác nhau  + Kỹ năng tư duy: Phát triển tư duy chủ động, năng động và sáng tạo, có khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn.  - Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:  + Rèn luyện đức tính chuyên cần, cẩn thận, hợp tác, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong học tập và công việc. Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau.  + Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, có năng lực lập kế hoạch, điều phối và năng lực tự đánh giá.  + Yêu thích học phần, hứng thú với việc nghiên cứu để hiểu, vận dụng và phân tích được các vấn đề quản lý chuỗi cung ứng | 3 | 2 | Thuyết trình, làm việc nhóm, tình huống, tự học |
| 5.12 | Nghiệp vụ hải quan | - Về kiến thức: Sau khi học nghiên cứu học phần Nghiệp vụ hải quan, sinh viên nắm được kiến thức liên quan đến nghiệp vụ hải quan như thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan, xác định trị giá hải quan, tính thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế khác; nắm được các quy định của Việt Nam cũng như các Công ước quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hải quan đang được áp dụng.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Hiểu và có khả năng vận dụng kiến thức về nghiệp vụ hải quan làm cơ sở để thực hiện các tác nghiệp như khai báo, làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, gia công, viện trợ,… tránh được những sai sót và vi phạm các quy định của pháp luật về Hải quan  + Kỹ năng nghề nghiệp: Sinh viên có thể thực hiện chính xác các quy định trong quá trình làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hoá xuất nhập khẩu; có khả năng phân tích, phát hiện và giải quyết các vướng mắc còn tồn tại liên quan đến quy trình, thủ tục hải quan hiện nay; soạn thảo được các văn bản khi phân tích, đánh giá về quy định thủ tục hải quan cũng như soạn thảo văn bản theo yêu cầu của bộ hồ sơ khai báo Hải quan; sử dụng thành thạo các công cụ tin học để thực hiện khai báo Hải quan điện tử.  + Kỹ năng tư duy: Có khả năng phân tích, tổng hợp và tư duy khoa học nhằm thực hiện các tác nghiệp trong quy trình thủ tục hải quan, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và tự do hoá thương mại .  - Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:  + Rèn luyện đức tính chuyên cần, cẩn thận, hợp tác, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong học tập và công việc. Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau.  + Có khả năng đưa ra được những nhận định và đánh giá độc lập về các vấn đề thuộc về nghiệp vụ hải quan, đồng thời bảo vệ và tự chịu trách nhiệm trước những đánh giá đó.  + Định hướng phát triển năng lực bản thân để thích nghi với môi trường làm việc và đáp ứng các yêu cầu công việc có liên quan đến các nghiệp vụ hải quan trong tương lai. | 3 | 2 | Làm việc nhóm, tình huống, Tự học |
| 5.13 | Tiếng anh chuyên ngành | Về kiến thức: Nắm được các kiến thức cơ bản về lĩnh vực Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, hiểu các khái niệm về văn hoá doanh nghiệp và nghệ thuật lãnh đạo; sử dụng hiệu quả và phát triển vốn từ vựng chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng để có thể đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực này; sử dụng hiệu quả và phát triển kiến thức về ngữ pháp, cấu trúc câu và cấu tạo từ vựng trong tiếng Anh.  - Về kỹ năng: Vận dụng các chiến thuật đọc hiểu như đọc nhanh để hiểu ý chính, lấy ra được thông tin chi tiết và hiểu mục đích của tác giả; ghi chú các nội dung và thông tin quan trọng để nghe hiểu các bài giảng hay các đoạn hội thoại và các bài phỏng vấn về lĩnh vực logistics; tham gia vào các cuộc hội thoại, thảo luận hoặc trình bày tóm tắt ý chính những thông tin nghe được hay đọc được; viết các bài luận và các báo cáo về chủ đề được học; thuyết trình và tham gia các hoạt động nhóm.  - Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:  + Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.  + Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi, đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp thông thường trong lĩnh vực Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. | 2 | 2 | Thuyết trình, làm việc nhóm, đàm thoại, tình huống, tự học |
| 5.14 | Địa lý vận tải | Về kiến thức: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về địa lý vận tải; vận tải và cấu trúc không gian; phương thức vận tải; phân phối hàng hoá và thương mại quốc tế; vận tải và kinh tế; vận tải, năng lượng và môi trường; chính sách quy hoạch vận tải; phương pháp trong địa lý vận tải; địa lý vận tải Việt Nam.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Trình bày và hiểu được những vấn đề về địa lý vận tải.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp.  + Kỹ năng làm việc nhóm: Thông qua thảo luận và bài tập thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Có thể đưa ra các vấn đề mới về công tác quy hoạch.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  + Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định.  + Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic  + Rèn luyện tính chủ động, linh hoạt trong xử lý tình huống phát sinh  + Yêu thích môn học, hứng thú với việc nghiên cứu về địa lý vận tải phục vụ cho hoạt động kinh doanh và nền kinh tế  + Hiểu được tầm quan trọng của yếu tố địa lý đối với hoạt động vận tải cũng như những vấn đề liên quan giữa địa lý vận tải với sự phát triển của kinh tế xã hội. | 3 | 2 | Thuyết trình, Phát vấn, làm việc nhóm, tự học |
| **E** | **Hệ đại học (ĐH11)** | | | | |
| **1** | **Lớp: ĐH11LQ1** |  |  |  |  |
| 1.1 | Triết học Mác Lê nin | - Kiến thức khái quát về triết học và kiến thức cơ bản, hệ thống về Triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử  - Một số kiến thức thực tiễn từ sự vận dụng lý luận Triết học Mác-Lênin  - Kỹ năng tư duy logic và khoa học theo thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng trong nhận định, đánh giá và giải quyết các vấn đề cụ thể trong thực tiễn  - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm  Giá trị lý luận và thực tiễn của triết học Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin  Giải thích được các vấn đề cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử  Phân tích được những nội dung cơ bản của của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử  Vận dụng được những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử vào thực tiễn  Đánh giá về một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn trên lập trường triết học Mác-Lênin  Hình thành kỹ năng tư duy khoa học, logic và biện chứng  Cải thiện kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và tự học  Tích cực và chủ động trong lĩnh hội, bảo vệ những giá trị khoa học và cách mạng của Triết học Mác-Lênin; củng cố niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước | 3 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích |
| 1.2 | Tiếng anh 1 | Kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ sơ cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội  Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ sơ cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.  Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao. | 3 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích, Làm việc cặp |
| 1.3 | Pháp luật đại cương | Những kiến thức về: nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật; trách nhiệm pháp lý; nội dung cơ bản của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật phòng chống tham nhũng.  Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; Kỹ năng so sánh được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung và nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.  Năng lực tìm kiếm, tra cứu văn bản, tra cứu các quy định của pháp luật liên quan đến nghề nghiệp và các lĩnh vực khác của đời sống. Xác định được quyền và nghĩa vụ của bản thân trong các quan hệ pháp luật cụ thể. | 2 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Tình huống |
| 1.4 | Tin học đại cương | Các kiến thức chung về tin học và công nghệ thông tin  Cách giao tiếp với hệ điều hành Windows  Cách sử dụng các ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel, MS Powerpoint | 2 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Tình huống |
| 1.5 | Kinh tế vi mô | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường, cầu và cung hàng hóa; Lý thuyết về thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo; Ứng xử của người sản xuất và và ứng xử của người tiêu dùng; Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường.  Kỹ năng nhận dạng, phân tích, tư duy, phán đoán logic, đánh giá được tầm quan trọng của từng tác nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế.  Có khả năng làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định. Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic, hứng thú với việc nghiên cứu nền kinh tế vi mô phục vụ cho hoạt động kinh doanh. | 3 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, phát vấn |
| 1.6 | Toán kinh tế | Khối kiến thức Toán cơ bản về về đại số tuyến tính, giải tích toán học.  Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản giải được các bài toán ứng dụng trong kinh tế.  Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao. | 2 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Tình huống |
| 1.7 | Quản trị học | Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.  Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức.  Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh | 3 | 1 | Thuyết trình, Tự học có hướng dẫn |
| 1.8 | Kinh tế chính trị Mác Lê-nin | - Những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa  - Những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.  - Kỹ năng trình bày, phân tích, tổng hợp, những lý luận cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lê nin trong hoạt động thực tiễn.  - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm  - Năng lực tích lũy kiến thức và nghiên cứu độc lập, đánh giá và nhận diện bản chất các vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN ở nước ta hiện nay.  - Lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước. | 2 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích |
| 1.9 | Tiếng anh 2 | Về kiến thức:  Kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ tiền trung cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội.  Về kĩ năng:  Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ tiền trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.  Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao. | 3 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích, Làm việc cặp, Làm việc cá nhân |
| 1.10 | Kinh tế vĩ mô | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hạch toán thu nhập quốc dân, tăng trưởng kinh tế, tổng cầu và tổng cung, tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, lạm phát và thất nghiệp, kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở  Kỹ năng nhận dạng, phân tích, tư duy, phán đoán logic, đánh giá được tầm quan trọng của từng tác nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế.  Có khả năng làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định. Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic, hứng thú với việc nghiên cứu nền kinh tế vĩ mô phục vụ cho hoạt động kinh tế | 3 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, phát vấn |
| 1.11 | Tài chính tiền tệ | - Những vấn đề cơ bản về Tài chính như: Khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, sự hình thành và cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, ngân hàng thương mại, ngân hàng Trung ương.  - Những vấn đề cơ bản về Tiền tệ: Nguồn gốc, bản chất và chức năng của tiền tệ, cung và cầu tiền tệ, tác động lạm phát đến phát triển kinh tế xã hội.  - Những vấn đề cơ bản về tín dụng và lãi suất tín dụng, quan hệ thanh toán và tín dụng quốc tế.  - Có khả năng giải thích được những vấn đề cơ bản về tài chính tiền tệ, có kiến thức thực tế để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn.  - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức trung gian tài chính, hoạt động tín dụng, tài chính quốc tế và hệ thống Ngân hàng  - Từ những kiến thức cơ bản của học phần giúp người học có khả năng phân tích và tổng hợp các vấn đề về tài chính – tiền tệ. Từ đó đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế.  - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập.  - Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.  - Ý thức được tầm quan trọng của việc phân tích và dự báo sự ảnh hưởng của sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ đến nền kinh tế và tình hình tài chính của các chủ thể trong nền kinh tế. | 2 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, phát vấn |
| 1.12 | Quản trị chất lượng | Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị chất lượng như: Các kiến thức tổng quát về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm; Các phương pháp quản lý chất lượng; Các kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng; Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Phương pháp quản lý chất lượng toàn diện – TQM  Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc quản lý chất lượng  - Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.  - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. | 2 | 2 | Thuyết trình, tự học có hướng dẫn |
| 1.13 | Logistics căn bản | Những kiến thức cơ bản về Logistics, lập kế hoạch sản xuất, cung ứng vật tư, các mô hình quản trị dự trữ, và kho bãi và dịch vụ khách hàng  - Có khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện phân tích  - Có khả năng vận dụng các kiến thức trong học phần để tổ chức thực hiện và đánh giá  - Lập, phản biện và chịu trách nhiệm với các đề xuất trong phân tích, đánh giá các hoạt động Logistics căn bản liên quan đến học phần  - Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác; đưa ra những kết các hoạt động Logistics căn bản luận mang tính chuyên gia trong các hoạt động kinh tế | 3 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/ Semina |
| 1.14 | Kỹ năng phát triển nghề nghiệp | Kiến thức về những kỹ năng cơ bản như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc và kỹ năng làm việc nhóm.  Kỹ năng Vận dụng các kiến thức đã học để có thể quản lý thời gian, sắp xếp và quản lý công việc một cách hiệu quả, nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Đồng thời phát triển tư duy sáng tạo để xử lý tình huống phát sinh.  Rèn luyện đức tính chuyên cần, cẩn thận, hợp tác, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong học tập và công việc. Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau. | 2 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/ Semina, Phát vấn, Tự học có hướng dẫn |
| 1.15 | Tham quan nhận thức 1 | Kiến thức thực tế tại các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến logistics.  Kỹ năng tổng hợp tài liệu, nhận biết vấn đề trong logistics; kỹ năng viết và trình bày báo cáo  Năng lực tự định hướng và thích nghi với môi trường làm việc liên quan đến hoạt động logistics; ý thức trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật, đổi mới và sáng tạo trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế. | 1 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/ Semina, Phát vấn, Làm việc nhóm, Trình bày báo cáo, Tình huống, Thực tập, Tự học có hướng dẫn |
| **2** | **Lớp: ĐH11LQ2** |  |  |  |  |
| 2.1 | Triết học Mác Lê nin | - Kiến thức khái quát về triết học và kiến thức cơ bản, hệ thống về Triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử  - Một số kiến thức thực tiễn từ sự vận dụng lý luận Triết học Mác-Lênin  - Kỹ năng tư duy logic và khoa học theo thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng trong nhận định, đánh giá và giải quyết các vấn đề cụ thể trong thực tiễn  - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm  Giá trị lý luận và thực tiễn của triết học Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin  Giải thích được các vấn đề cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử  Phân tích được những nội dung cơ bản của của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử  Vận dụng được những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử vào thực tiễn  Đánh giá về một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn trên lập trường triết học Mác-Lênin  Hình thành kỹ năng tư duy khoa học, logic và biện chứng  Cải thiện kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và tự học  Tích cực và chủ động trong lĩnh hội, bảo vệ những giá trị khoa học và cách mạng của Triết học Mác-Lênin; củng cố niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước | 3 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích |
| 2.2 | Tiếng anh 1 | Kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ sơ cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội  Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ sơ cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.  Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao. | 3 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích, Làm việc cặp |
| 2.3 | Pháp luật đại cương | Những kiến thức về: nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật; trách nhiệm pháp lý; nội dung cơ bản của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật phòng chống tham nhũng.  Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; Kỹ năng so sánh được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung và nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.  Năng lực tìm kiếm, tra cứu văn bản, tra cứu các quy định của pháp luật liên quan đến nghề nghiệp và các lĩnh vực khác của đời sống. Xác định được quyền và nghĩa vụ của bản thân trong các quan hệ pháp luật cụ thể. | 2 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Tình huống |
| 2.4 | Tin học đại cương | Các kiến thức chung về tin học và công nghệ thông tin  Cách giao tiếp với hệ điều hành Windows  Cách sử dụng các ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel, MS Powerpoint | 2 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Tình huống |
| 2.5 | Kinh tế vi mô | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường, cầu và cung hàng hóa; Lý thuyết về thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo; Ứng xử của người sản xuất và và ứng xử của người tiêu dùng; Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường.  Kỹ năng nhận dạng, phân tích, tư duy, phán đoán logic, đánh giá được tầm quan trọng của từng tác nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế.  Có khả năng làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định. Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic, hứng thú với việc nghiên cứu nền kinh tế vi mô phục vụ cho hoạt động kinh doanh. | 3 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, phát vấn |
| 2.6 | Toán kinh tế | Khối kiến thức Toán cơ bản về về đại số tuyến tính, giải tích toán học.  Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản giải được các bài toán ứng dụng trong kinh tế.  Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao. | 2 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Tình huống |
| 2.7 | Quản trị học | Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.  Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức.  Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh | 3 | 1 | Thuyết trình, Tự học có hướng dẫn |
| 2.8 | Kinh tế chính trị Mác Lê-nin | - Những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa  - Những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.  - Kỹ năng trình bày, phân tích, tổng hợp, những lý luận cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lê nin trong hoạt động thực tiễn.  - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm  - Năng lực tích lũy kiến thức và nghiên cứu độc lập, đánh giá và nhận diện bản chất các vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN ở nước ta hiện nay.  - Lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước. | 2 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích |
| 2.9 | Tiếng anh 2 | Về kiến thức:  Kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ tiền trung cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội.  Về kĩ năng:  Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ tiền trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.  Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao. | 3 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích, Làm việc cặp, Làm việc cá nhân |
| 2.10 | Kinh tế vĩ mô | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hạch toán thu nhập quốc dân, tăng trưởng kinh tế, tổng cầu và tổng cung, tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, lạm phát và thất nghiệp, kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở  Kỹ năng nhận dạng, phân tích, tư duy, phán đoán logic, đánh giá được tầm quan trọng của từng tác nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế.  Có khả năng làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định. Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic, hứng thú với việc nghiên cứu nền kinh tế vĩ mô phục vụ cho hoạt động kinh tế | 3 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, phát vấn |
| 2.11 | Tài chính tiền tệ | - Những vấn đề cơ bản về Tài chính như: Khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, sự hình thành và cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, ngân hàng thương mại, ngân hàng Trung ương.  - Những vấn đề cơ bản về Tiền tệ: Nguồn gốc, bản chất và chức năng của tiền tệ, cung và cầu tiền tệ, tác động lạm phát đến phát triển kinh tế xã hội.  - Những vấn đề cơ bản về tín dụng và lãi suất tín dụng, quan hệ thanh toán và tín dụng quốc tế.  - Có khả năng giải thích được những vấn đề cơ bản về tài chính tiền tệ, có kiến thức thực tế để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn.  - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức trung gian tài chính, hoạt động tín dụng, tài chính quốc tế và hệ thống Ngân hàng  - Từ những kiến thức cơ bản của học phần giúp người học có khả năng phân tích và tổng hợp các vấn đề về tài chính – tiền tệ. Từ đó đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế.  - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập.  - Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.  - Ý thức được tầm quan trọng của việc phân tích và dự báo sự ảnh hưởng của sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ đến nền kinh tế và tình hình tài chính của các chủ thể trong nền kinh tế. | 2 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, phát vấn |
| 2.12 | Quản trị chất lượng | Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị chất lượng như: Các kiến thức tổng quát về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm; Các phương pháp quản lý chất lượng; Các kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng; Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Phương pháp quản lý chất lượng toàn diện – TQM  Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc quản lý chất lượng  - Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.  - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. | 2 | 2 | Thuyết trình, tự học có hướng dẫn |
| 2.13 | Logistics căn bản | Những kiến thức cơ bản về Logistics, lập kế hoạch sản xuất, cung ứng vật tư, các mô hình quản trị dự trữ, và kho bãi và dịch vụ khách hàng  - Có khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện phân tích  - Có khả năng vận dụng các kiến thức trong học phần để tổ chức thực hiện và đánh giá  - Lập, phản biện và chịu trách nhiệm với các đề xuất trong phân tích, đánh giá các hoạt động Logistics căn bản liên quan đến học phần  - Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác; đưa ra những kết các hoạt động Logistics căn bản luận mang tính chuyên gia trong các hoạt động kinh tế | 3 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/ Semina |
| 2.14 | Kỹ năng phát triển nghề nghiệp | Kiến thức về những kỹ năng cơ bản như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc và kỹ năng làm việc nhóm.  Kỹ năng Vận dụng các kiến thức đã học để có thể quản lý thời gian, sắp xếp và quản lý công việc một cách hiệu quả, nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Đồng thời phát triển tư duy sáng tạo để xử lý tình huống phát sinh.  Rèn luyện đức tính chuyên cần, cẩn thận, hợp tác, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong học tập và công việc. Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau. | 2 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/ Semina, Phát vấn, Tự học có hướng dẫn |
| 2.15 | Tham quan nhận thức 1 | Kiến thức thực tế tại các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến logistics.  Kỹ năng tổng hợp tài liệu, nhận biết vấn đề trong logistics; kỹ năng viết và trình bày báo cáo  Năng lực tự định hướng và thích nghi với môi trường làm việc liên quan đến hoạt động logistics; ý thức trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật, đổi mới và sáng tạo trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế. | 1 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/ Semina, Phát vấn, Làm việc nhóm, Trình bày báo cáo, Tình huống, Thực tập, Tự học có hướng dẫn |
| **3** | **Lớp: ĐH11LQ3** |  |  |  |  |
| 3.1 | Triết học Mác Lê nin | - Kiến thức khái quát về triết học và kiến thức cơ bản, hệ thống về Triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử  - Một số kiến thức thực tiễn từ sự vận dụng lý luận Triết học Mác-Lênin  - Kỹ năng tư duy logic và khoa học theo thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng trong nhận định, đánh giá và giải quyết các vấn đề cụ thể trong thực tiễn  - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm  Giá trị lý luận và thực tiễn của triết học Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin  Giải thích được các vấn đề cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử  Phân tích được những nội dung cơ bản của của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử  Vận dụng được những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử vào thực tiễn  Đánh giá về một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn trên lập trường triết học Mác-Lênin  Hình thành kỹ năng tư duy khoa học, logic và biện chứng  Cải thiện kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và tự học  Tích cực và chủ động trong lĩnh hội, bảo vệ những giá trị khoa học và cách mạng của Triết học Mác-Lênin; củng cố niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước | 3 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích |
| 3.2 | Tiếng anh 1 | Kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ sơ cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội  Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ sơ cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.  Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao. | 3 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích, Làm việc cặp |
| 3.3 | Pháp luật đại cương | Những kiến thức về: nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật; trách nhiệm pháp lý; nội dung cơ bản của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật phòng chống tham nhũng.  Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; Kỹ năng so sánh được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung và nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.  Năng lực tìm kiếm, tra cứu văn bản, tra cứu các quy định của pháp luật liên quan đến nghề nghiệp và các lĩnh vực khác của đời sống. Xác định được quyền và nghĩa vụ của bản thân trong các quan hệ pháp luật cụ thể. | 2 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Tình huống |
| 3.4 | Tin học đại cương | Các kiến thức chung về tin học và công nghệ thông tin  Cách giao tiếp với hệ điều hành Windows  Cách sử dụng các ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel, MS Powerpoint | 2 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Tình huống |
| 3.5 | Kinh tế vi mô | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường, cầu và cung hàng hóa; Lý thuyết về thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo; Ứng xử của người sản xuất và và ứng xử của người tiêu dùng; Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường.  Kỹ năng nhận dạng, phân tích, tư duy, phán đoán logic, đánh giá được tầm quan trọng của từng tác nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế.  Có khả năng làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định. Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic, hứng thú với việc nghiên cứu nền kinh tế vi mô phục vụ cho hoạt động kinh doanh. | 3 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, phát vấn |
| 3.6 | Toán kinh tế | Khối kiến thức Toán cơ bản về về đại số tuyến tính, giải tích toán học.  Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản giải được các bài toán ứng dụng trong kinh tế.  Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao. | 2 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Tình huống |
| 3.7 | Quản trị học | Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.  Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức.  Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh | 3 | 1 | Thuyết trình, Tự học có hướng dẫn |
| 3.8 | Kinh tế chính trị Mác Lê-nin | - Những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa  - Những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.  - Kỹ năng trình bày, phân tích, tổng hợp, những lý luận cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lê nin trong hoạt động thực tiễn.  - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm  - Năng lực tích lũy kiến thức và nghiên cứu độc lập, đánh giá và nhận diện bản chất các vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN ở nước ta hiện nay.  - Lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước. | 2 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích |
| 3.9 | Tiếng anh 2 | Về kiến thức:  Kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ tiền trung cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội.  Về kĩ năng:  Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ tiền trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.  Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao. | 3 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích, Làm việc cặp, Làm việc cá nhân |
| 3.10 | Kinh tế vĩ mô | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hạch toán thu nhập quốc dân, tăng trưởng kinh tế, tổng cầu và tổng cung, tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, lạm phát và thất nghiệp, kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở  Kỹ năng nhận dạng, phân tích, tư duy, phán đoán logic, đánh giá được tầm quan trọng của từng tác nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế.  Có khả năng làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định. Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic, hứng thú với việc nghiên cứu nền kinh tế vĩ mô phục vụ cho hoạt động kinh tế | 3 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, phát vấn |
| 3.11 | Tài chính tiền tệ | - Những vấn đề cơ bản về Tài chính như: Khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, sự hình thành và cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, ngân hàng thương mại, ngân hàng Trung ương.  - Những vấn đề cơ bản về Tiền tệ: Nguồn gốc, bản chất và chức năng của tiền tệ, cung và cầu tiền tệ, tác động lạm phát đến phát triển kinh tế xã hội.  - Những vấn đề cơ bản về tín dụng và lãi suất tín dụng, quan hệ thanh toán và tín dụng quốc tế.  - Có khả năng giải thích được những vấn đề cơ bản về tài chính tiền tệ, có kiến thức thực tế để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn.  - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức trung gian tài chính, hoạt động tín dụng, tài chính quốc tế và hệ thống Ngân hàng  - Từ những kiến thức cơ bản của học phần giúp người học có khả năng phân tích và tổng hợp các vấn đề về tài chính – tiền tệ. Từ đó đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế.  - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập.  - Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.  - Ý thức được tầm quan trọng của việc phân tích và dự báo sự ảnh hưởng của sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ đến nền kinh tế và tình hình tài chính của các chủ thể trong nền kinh tế. | 2 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, phát vấn |
| 3.12 | Quản trị chất lượng | Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị chất lượng như: Các kiến thức tổng quát về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm; Các phương pháp quản lý chất lượng; Các kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng; Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Phương pháp quản lý chất lượng toàn diện – TQM  Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc quản lý chất lượng  - Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.  - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. | 2 | 2 | Thuyết trình, tự học có hướng dẫn |
| 3.13 | Logistics căn bản | Những kiến thức cơ bản về Logistics, lập kế hoạch sản xuất, cung ứng vật tư, các mô hình quản trị dự trữ, và kho bãi và dịch vụ khách hàng  - Có khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện phân tích  - Có khả năng vận dụng các kiến thức trong học phần để tổ chức thực hiện và đánh giá  - Lập, phản biện và chịu trách nhiệm với các đề xuất trong phân tích, đánh giá các hoạt động Logistics căn bản liên quan đến học phần  - Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác; đưa ra những kết các hoạt động Logistics căn bản luận mang tính chuyên gia trong các hoạt động kinh tế | 3 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/ Semina |
| 3.14 | Kỹ năng phát triển nghề nghiệp | Kiến thức về những kỹ năng cơ bản như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc và kỹ năng làm việc nhóm.  Kỹ năng Vận dụng các kiến thức đã học để có thể quản lý thời gian, sắp xếp và quản lý công việc một cách hiệu quả, nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Đồng thời phát triển tư duy sáng tạo để xử lý tình huống phát sinh.  Rèn luyện đức tính chuyên cần, cẩn thận, hợp tác, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong học tập và công việc. Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau. | 2 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/ Semina, Phát vấn, Tự học có hướng dẫn |
| 3.15 | Tham quan nhận thức 1 | Kiến thức thực tế tại các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến logistics.  Kỹ năng tổng hợp tài liệu, nhận biết vấn đề trong logistics; kỹ năng viết và trình bày báo cáo  Năng lực tự định hướng và thích nghi với môi trường làm việc liên quan đến hoạt động logistics; ý thức trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật, đổi mới và sáng tạo trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế. | 1 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/ Semina, Phát vấn, Làm việc nhóm, Trình bày báo cáo, Tình huống, Thực tập, Tự học có hướng dẫn |
| **4** | **Lớp: ĐH11LQ4** |  |  |  |  |
| 4.1 | Triết học Mác Lê nin | - Kiến thức khái quát về triết học và kiến thức cơ bản, hệ thống về Triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử  - Một số kiến thức thực tiễn từ sự vận dụng lý luận Triết học Mác-Lênin  - Kỹ năng tư duy logic và khoa học theo thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng trong nhận định, đánh giá và giải quyết các vấn đề cụ thể trong thực tiễn  - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm  Giá trị lý luận và thực tiễn của triết học Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin  Giải thích được các vấn đề cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử  Phân tích được những nội dung cơ bản của của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử  Vận dụng được những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử vào thực tiễn  Đánh giá về một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn trên lập trường triết học Mác-Lênin  Hình thành kỹ năng tư duy khoa học, logic và biện chứng  Cải thiện kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và tự học  Tích cực và chủ động trong lĩnh hội, bảo vệ những giá trị khoa học và cách mạng của Triết học Mác-Lênin; củng cố niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước | 3 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích |
| 4.2 | Tiếng anh 1 | Kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ sơ cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội  Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ sơ cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.  Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao. | 3 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích, Làm việc cặp |
| 4.3 | Pháp luật đại cương | Những kiến thức về: nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật; trách nhiệm pháp lý; nội dung cơ bản của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật phòng chống tham nhũng.  Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; Kỹ năng so sánh được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung và nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.  Năng lực tìm kiếm, tra cứu văn bản, tra cứu các quy định của pháp luật liên quan đến nghề nghiệp và các lĩnh vực khác của đời sống. Xác định được quyền và nghĩa vụ của bản thân trong các quan hệ pháp luật cụ thể. | 2 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Tình huống |
| 4.4 | Tin học đại cương | Các kiến thức chung về tin học và công nghệ thông tin  Cách giao tiếp với hệ điều hành Windows  Cách sử dụng các ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel, MS Powerpoint | 2 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Tình huống |
| 4.5 | Kinh tế vi mô | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường, cầu và cung hàng hóa; Lý thuyết về thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo; Ứng xử của người sản xuất và và ứng xử của người tiêu dùng; Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường.  Kỹ năng nhận dạng, phân tích, tư duy, phán đoán logic, đánh giá được tầm quan trọng của từng tác nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế.  Có khả năng làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định. Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic, hứng thú với việc nghiên cứu nền kinh tế vi mô phục vụ cho hoạt động kinh doanh. | 3 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, phát vấn |
| 4.6 | Toán kinh tế | Khối kiến thức Toán cơ bản về về đại số tuyến tính, giải tích toán học.  Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản giải được các bài toán ứng dụng trong kinh tế.  Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao. | 2 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Tình huống |
| 4.7 | Quản trị học | Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.  Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức.  Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh | 3 | 1 | Thuyết trình, Tự học có hướng dẫn |
| 4.8 | Kinh tế chính trị Mác Lê-nin | - Những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa  - Những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.  - Kỹ năng trình bày, phân tích, tổng hợp, những lý luận cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lê nin trong hoạt động thực tiễn.  - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm  - Năng lực tích lũy kiến thức và nghiên cứu độc lập, đánh giá và nhận diện bản chất các vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN ở nước ta hiện nay.  - Lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước. | 2 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích |
| 4.9 | Tiếng anh 2 | Về kiến thức:  Kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ tiền trung cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội.  Về kĩ năng:  Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ tiền trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.  Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao. | 3 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích, Làm việc cặp, Làm việc cá nhân |
| 4.10 | Kinh tế vĩ mô | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hạch toán thu nhập quốc dân, tăng trưởng kinh tế, tổng cầu và tổng cung, tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, lạm phát và thất nghiệp, kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở  Kỹ năng nhận dạng, phân tích, tư duy, phán đoán logic, đánh giá được tầm quan trọng của từng tác nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế.  Có khả năng làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định. Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic, hứng thú với việc nghiên cứu nền kinh tế vĩ mô phục vụ cho hoạt động kinh tế | 3 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, phát vấn |
| 4.11 | Tài chính tiền tệ | - Những vấn đề cơ bản về Tài chính như: Khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, sự hình thành và cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, ngân hàng thương mại, ngân hàng Trung ương.  - Những vấn đề cơ bản về Tiền tệ: Nguồn gốc, bản chất và chức năng của tiền tệ, cung và cầu tiền tệ, tác động lạm phát đến phát triển kinh tế xã hội.  - Những vấn đề cơ bản về tín dụng và lãi suất tín dụng, quan hệ thanh toán và tín dụng quốc tế.  - Có khả năng giải thích được những vấn đề cơ bản về tài chính tiền tệ, có kiến thức thực tế để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn.  - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức trung gian tài chính, hoạt động tín dụng, tài chính quốc tế và hệ thống Ngân hàng  - Từ những kiến thức cơ bản của học phần giúp người học có khả năng phân tích và tổng hợp các vấn đề về tài chính – tiền tệ. Từ đó đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế.  - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập.  - Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.  - Ý thức được tầm quan trọng của việc phân tích và dự báo sự ảnh hưởng của sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ đến nền kinh tế và tình hình tài chính của các chủ thể trong nền kinh tế. | 2 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, phát vấn |
| 4.12 | Quản trị chất lượng | Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị chất lượng như: Các kiến thức tổng quát về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm; Các phương pháp quản lý chất lượng; Các kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng; Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Phương pháp quản lý chất lượng toàn diện – TQM  Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc quản lý chất lượng  - Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.  - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. | 2 | 2 | Thuyết trình, tự học có hướng dẫn |
| 4.13 | Logistics căn bản | Những kiến thức cơ bản về Logistics, lập kế hoạch sản xuất, cung ứng vật tư, các mô hình quản trị dự trữ, và kho bãi và dịch vụ khách hàng  - Có khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện phân tích  - Có khả năng vận dụng các kiến thức trong học phần để tổ chức thực hiện và đánh giá  - Lập, phản biện và chịu trách nhiệm với các đề xuất trong phân tích, đánh giá các hoạt động Logistics căn bản liên quan đến học phần  - Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác; đưa ra những kết các hoạt động Logistics căn bản luận mang tính chuyên gia trong các hoạt động kinh tế | 3 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/ Semina |
| 4.14 | Kỹ năng phát triển nghề nghiệp | Kiến thức về những kỹ năng cơ bản như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc và kỹ năng làm việc nhóm.  Kỹ năng Vận dụng các kiến thức đã học để có thể quản lý thời gian, sắp xếp và quản lý công việc một cách hiệu quả, nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Đồng thời phát triển tư duy sáng tạo để xử lý tình huống phát sinh.  Rèn luyện đức tính chuyên cần, cẩn thận, hợp tác, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong học tập và công việc. Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau. | 2 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/ Semina, Phát vấn, Tự học có hướng dẫn |
| 4.15 | Tham quan nhận thức 1 | Kiến thức thực tế tại các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến logistics.  Kỹ năng tổng hợp tài liệu, nhận biết vấn đề trong logistics; kỹ năng viết và trình bày báo cáo  Năng lực tự định hướng và thích nghi với môi trường làm việc liên quan đến hoạt động logistics; ý thức trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật, đổi mới và sáng tạo trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế. | 1 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/ Semina, Phát vấn, Làm việc nhóm, Trình bày báo cáo, Tình huống, Thực tập, Tự học có hướng dẫn |
| 5 | **Lớp: ĐH11LQ5** |  |  |  |  |
| 5.1 | Triết học Mác Lê nin | - Kiến thức khái quát về triết học và kiến thức cơ bản, hệ thống về Triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử  - Một số kiến thức thực tiễn từ sự vận dụng lý luận Triết học Mác-Lênin  - Kỹ năng tư duy logic và khoa học theo thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng trong nhận định, đánh giá và giải quyết các vấn đề cụ thể trong thực tiễn  - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm  Giá trị lý luận và thực tiễn của triết học Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin  Giải thích được các vấn đề cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử  Phân tích được những nội dung cơ bản của của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử  Vận dụng được những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử vào thực tiễn  Đánh giá về một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn trên lập trường triết học Mác-Lênin  Hình thành kỹ năng tư duy khoa học, logic và biện chứng  Cải thiện kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và tự học  Tích cực và chủ động trong lĩnh hội, bảo vệ những giá trị khoa học và cách mạng của Triết học Mác-Lênin; củng cố niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước | 3 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích |
| 5.2 | Tiếng anh 1 | Kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ sơ cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội  Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ sơ cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.  Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao. | 3 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích, Làm việc cặp |
| 5.3 | Pháp luật đại cương | Những kiến thức về: nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật; trách nhiệm pháp lý; nội dung cơ bản của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật phòng chống tham nhũng.  Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; Kỹ năng so sánh được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung và nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.  Năng lực tìm kiếm, tra cứu văn bản, tra cứu các quy định của pháp luật liên quan đến nghề nghiệp và các lĩnh vực khác của đời sống. Xác định được quyền và nghĩa vụ của bản thân trong các quan hệ pháp luật cụ thể. | 2 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Tình huống |
| 5.4 | Tin học đại cương | Các kiến thức chung về tin học và công nghệ thông tin  Cách giao tiếp với hệ điều hành Windows  Cách sử dụng các ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel, MS Powerpoint | 2 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Tình huống |
| 5.5 | Kinh tế vi mô | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường, cầu và cung hàng hóa; Lý thuyết về thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo; Ứng xử của người sản xuất và và ứng xử của người tiêu dùng; Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường.  Kỹ năng nhận dạng, phân tích, tư duy, phán đoán logic, đánh giá được tầm quan trọng của từng tác nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế.  Có khả năng làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định. Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic, hứng thú với việc nghiên cứu nền kinh tế vi mô phục vụ cho hoạt động kinh doanh. | 3 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, phát vấn |
| 5.6 | Toán kinh tế | Khối kiến thức Toán cơ bản về về đại số tuyến tính, giải tích toán học.  Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản giải được các bài toán ứng dụng trong kinh tế.  Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao. | 2 | 1 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Tình huống |
| 5.7 | Quản trị học | Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.  Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức.  Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh | 3 | 1 | Thuyết trình, Tự học có hướng dẫn |
| 5.8 | Kinh tế chính trị Mác Lê-nin | - Những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa  - Những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.  - Kỹ năng trình bày, phân tích, tổng hợp, những lý luận cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lê nin trong hoạt động thực tiễn.  - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm  - Năng lực tích lũy kiến thức và nghiên cứu độc lập, đánh giá và nhận diện bản chất các vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN ở nước ta hiện nay.  - Lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước. | 2 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích |
| 5.9 | Tiếng anh 2 | Về kiến thức:  Kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ tiền trung cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội.  Về kĩ năng:  Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ tiền trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.  Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao. | 3 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, Phát vấn, Phân tích, Làm việc cặp, Làm việc cá nhân |
| 5.10 | Kinh tế vĩ mô | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hạch toán thu nhập quốc dân, tăng trưởng kinh tế, tổng cầu và tổng cung, tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, lạm phát và thất nghiệp, kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở  Kỹ năng nhận dạng, phân tích, tư duy, phán đoán logic, đánh giá được tầm quan trọng của từng tác nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế.  Có khả năng làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định. Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic, hứng thú với việc nghiên cứu nền kinh tế vĩ mô phục vụ cho hoạt động kinh tế | 3 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, phát vấn |
| 5.11 | Tài chính tiền tệ | - Những vấn đề cơ bản về Tài chính như: Khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, sự hình thành và cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, ngân hàng thương mại, ngân hàng Trung ương.  - Những vấn đề cơ bản về Tiền tệ: Nguồn gốc, bản chất và chức năng của tiền tệ, cung và cầu tiền tệ, tác động lạm phát đến phát triển kinh tế xã hội.  - Những vấn đề cơ bản về tín dụng và lãi suất tín dụng, quan hệ thanh toán và tín dụng quốc tế.  - Có khả năng giải thích được những vấn đề cơ bản về tài chính tiền tệ, có kiến thức thực tế để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn.  - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức trung gian tài chính, hoạt động tín dụng, tài chính quốc tế và hệ thống Ngân hàng  - Từ những kiến thức cơ bản của học phần giúp người học có khả năng phân tích và tổng hợp các vấn đề về tài chính – tiền tệ. Từ đó đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế.  - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập.  - Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.  - Ý thức được tầm quan trọng của việc phân tích và dự báo sự ảnh hưởng của sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ đến nền kinh tế và tình hình tài chính của các chủ thể trong nền kinh tế. | 2 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/Semina, Làm việc nhóm, Tự học có hướng dẫn, phát vấn |
| 5.12 | Quản trị chất lượng | Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị chất lượng như: Các kiến thức tổng quát về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm; Các phương pháp quản lý chất lượng; Các kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng; Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Phương pháp quản lý chất lượng toàn diện – TQM  Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc quản lý chất lượng  - Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.  - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. | 2 | 2 | Thuyết trình, tự học có hướng dẫn |
| 5.13 | Logistics căn bản | Những kiến thức cơ bản về Logistics, lập kế hoạch sản xuất, cung ứng vật tư, các mô hình quản trị dự trữ, và kho bãi và dịch vụ khách hàng  - Có khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện phân tích  - Có khả năng vận dụng các kiến thức trong học phần để tổ chức thực hiện và đánh giá  - Lập, phản biện và chịu trách nhiệm với các đề xuất trong phân tích, đánh giá các hoạt động Logistics căn bản liên quan đến học phần  - Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác; đưa ra những kết các hoạt động Logistics căn bản luận mang tính chuyên gia trong các hoạt động kinh tế | 3 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/ Semina |
| 5.14 | Kỹ năng phát triển nghề nghiệp | Kiến thức về những kỹ năng cơ bản như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc và kỹ năng làm việc nhóm.  Kỹ năng Vận dụng các kiến thức đã học để có thể quản lý thời gian, sắp xếp và quản lý công việc một cách hiệu quả, nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Đồng thời phát triển tư duy sáng tạo để xử lý tình huống phát sinh.  Rèn luyện đức tính chuyên cần, cẩn thận, hợp tác, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong học tập và công việc. Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau. | 2 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/ Semina, Phát vấn, Tự học có hướng dẫn |
| 5.15 | Tham quan nhận thức 1 | Kiến thức thực tế tại các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến logistics.  Kỹ năng tổng hợp tài liệu, nhận biết vấn đề trong logistics; kỹ năng viết và trình bày báo cáo  Năng lực tự định hướng và thích nghi với môi trường làm việc liên quan đến hoạt động logistics; ý thức trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật, đổi mới và sáng tạo trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế. | 1 | 2 | Thuyết trình, Thảo luận/ Semina, Phát vấn, Làm việc nhóm, Trình bày báo cáo, Tình huống, Thực tập, Tự học có hướng dẫn |

**Đường link dẫn tới Bản công khai đề cương chi tiết trên website:**

**https://dt.hunre.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-logistics-va-quan-ly-chuoi-cung-ung.html**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP** | **TRƯỞNG KHOA**  **TS. Nguyễn Hoản** |